


Vĩnh Long ngày 25.5.2019

Kính gửi: Quý Cha
 Quý Tu sĩ nam nữ
 Và tất cả anh chị em Gp. Vĩnh Long

V/v PHÂN ĐỊNH ĐỂ LÀM GI?

Thưa anh chị em, trong năm nay chúng ta sẽ có mười hai đê tài chia sẻ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam về Đồng Hành với các Gia Đình gặp khó khăn. Giáo Phận Vĩnh Long, trong gợi ý mục vụ lần VI, sẽ nói về Phân định để làm gì?

Phân định là nghệ thuật dạy sự phân biệt cần thiết cho kiến thức hoặc hành động để nhận định điều nào tốt điều nào xấu, việc làm này thuộc về ai, và thực hiện lúc nào Trong đời sống đạo đức phức tạp, rất khó để áp dụng các chuẩn mực đạo đức đúng đắn và ngay lập tức, cho nên phân định làm cho việc áp dụng đó có thể xác định được để tránh khỏi xung đột về bổn phận và trách nhiệm. Phân định phải tính đến hoàn cảnh và lịch sử cá nhân của mỗi người để đưa ra quyết định “điều chỉnh” cho hợp với tình yêu và lời kêu gọi cá nhân mà Thiên Chúa gửi đến từng người chúng ta.

Phân định để thấy rõ những hoàn cảnh bất đắc dĩ của từng người phổi ngẫu, từng gia đình để hội nhập và sinh hoạt với cộng đoàn Họ Đạo.... Những hoàn cảnh đó là những hoàn cảnh nào? Hôn phối dân sự; Ly dị tái hôn; Đơn thuần sống chung.

Phân định để hội nhập. Trong Tông Huấn Niềm Vui của Tình Yêu, Đức Giáo Hoàng có nêu lên hai thái độ sống của con người trong một cộng đoàn với nhau: loại trừ và tái hòa nhập. Hai thái độ này đã xảy ra, nhưng nền tảng của hai thái độ này vẫn là đức ái. Áp dụng đức ái là tốt nhất: “*có hai dòng suy nghĩ vẫn lưu chuyển trong toàn bộ lịch sử của Hội thánh: loại trừ và tái hòa nhập [...]. Con đường của Hội thánh, kể từ Công Đồng Giêrusalem trở đi, luôn là con đường của Đức Giêsu: con đường của lòng thương xót và của sự hòa nhập [...]. Con đường của Hội thánh là không lên án vĩnh viễn bất cứ ai; là con đường tuôn đổ lòng thương xót của Thiên Chúa cho tất cả những ai thành tâm kêu xin [...]. Vì bác ái đích thực luôn vô cùng đại lượng, vô điều kiện và vô cầu”* (xem NVTY 296). Con đường của Hội Thánh hay đúng hơn con đường của Đức Giêsu là con đường của lòng thương xót và của sự hòa nhập.

Lý do bởi vì không ai có thể bị kết án mãi mãi và có những trường hợp mà trong đó con người chúng ta không nhận thức, không chú ý đủ hoặc “*do áp lực, do cưỡng ép, do sợ hãi, do thói quen, do quá gắn bó và do các nguyên nhân khác về tâm thần hoặc xã hội*” (GLHTCG 1735)

Hội thánh phải giúp những người trong những hoàn cảnh bất qui tắc như thế hiểu biết sức mạnh của ơn sủng và lòng thương xót của Thiên Chúa đối với họ để họ có thể hồi tâm trở về hội nhập với cộng đoàn. Do đó, cần phân định xem có thể vượt qua những hình thức loại trừ, phân hạng, xếp loại “*đang được thi hành trong lãnh vực phụng vụ, mục vụ, giáo dục và cơ chế*” (NVTY 299). Đây là một khuyết điểm lớn mà cộng đoàn Họ Đạo nên xét lại.

Cho nên, việc phân định “phải giúp tìm ra những cách khả dĩ để đáp lại tiếng Chúa và để lớn lên qua các giới hạn” (NTVTY 305) để mọi người có thể hội nhập. Đó là vấn đề thiết yếu và cấp bách.

Xin Chúa dạy chúng ta biết thương yêu nhau luôn đồng hành với tất cả anh chị em chúng ta ở bất cứ cảnh ngộ vui buồn nào. Xin Chúa giúp chúng ta sáng suốt phân định những hoàn cảnh khó khăn riêng tư của cá nhân và gia đình để giúp mọi người chúng ta sống tốt với nhau và với Chúa.

+ Phêrô Huỳnh Văn Hai
Giám Mục Gp. Vĩnh Long



Tháng 6/2019

BƯỚC ĐI TRONG ÁNH SÁNG CHÂN LÝ: SỰ PHÂN ĐỊNH



Sự Phân định

Đối với các gia đình trong hoàn cảnh khó khăn, Hội thánh ý thức mình phải kiên nhẫn và trong yêu thương đồng hành, dưới ánh sáng Lời Chúa giúp họ phân định để nhận ra sự thật tình trạng hiện tại còn xa với sự thật của tình yêu như Thiên Chúa muốn. Hội thánh ý thức luật tiêm tiến là tiêu chuẩn căn bản của sự phân định và sẽ không thực hành được nếu không có sự đồng hành. Vậy, phân định là gì?

1. Phân định không phải là ...

Phân định không phải là phán xét về tình trạng ân sủng của của một người. Vì, xét cho cùng, chỉ Thiên Chúa, mới có thể phán xét nội tâm của con người. Đức Thánh cha Phanxicô đã có lần nói: “Tôi là ai mà dám phán xét người ta?” Hội thánh

luôn giới hạn mình lại trong khả năng phán định hạnh kiểm bên ngoài hay tình trạng khách quan cuộc sống của một người mà thôi.[1] Khi Hội thánh không chấp nhận những người li dị tái hôn (về mặt dân sự) được rước lễ – trừ trường hợp họ không tỏ những dấu hiệu sám hối khách quan (sống tiết dục) – không có nghĩa là Hội thánh phán xét họ sống trong tình trạng tội nguy tử. Nhưng vì đó là một phán định dựa trên hoàn cảnh sống bên ngoài của họ vốn mâu thuẫn một cách khách quan với mầu nhiệm hiệp thông trong tình yêu trung thành giữa Chúa Kitô và Hội thánh Người trong Bí tích Thánh Thể.

Ở đây, có hai điểm chắc chắn mà chúng ta phải lưu ý trong khi làm mục vụ:

1) Ta không thể lượng định, nhận biết hay phán xét được sự tự do của một người dấn thân trong hoàn cảnh tội lỗi khách quan tới mức độ nào. Và 2) Vấn đề xét ở đây một người có được xưng tội, rước lễ hay không (như là việc công khai), không bởi tình trạng ân sủng cá nhân hoặc bởi nhận thức chủ quan của người ấy, nhưng là bởi điều kiện khách quan công khai bên ngoài.

2. Hoàn cảnh sống công khai của một người là điều quan trọng

Tại sao tính công khai của hoàn cảnh sống của một người lại quan trọng đến thế? Một điều kiện cần thiết để một người có thể được rước lễ là: trong lương tâm người ấy có thể nói: “tôi không thấy mình có tội trọng gì”. Thế nhưng điều kiện này không đủ. Tuyên bố về việc cho một người li dị tái hôn được phép Rước lễ của Hội đồng Tòa thánh về Giải thích các Bản văn Luật đã được Tông huấn Amoris laetitia trích dẫn lại (x. AL 302, chú thích 345) xác định rằng «Đón nhận Mình Thánh Chúa trong tình trạng bất xứng công khai là một việc gây tổn

hại khách quan cho sự hiệp thông Giáo hội; đó là một hành vi xâm phạm các quyền lợi của Giáo hội và của tất cả các tín hữu đang sống phù hợp với những đòi hỏi của sự hiệp thông ấy»[2]. Tính chất công khai của sự kiện về tình trạng sống của một người tín hữu tạo nên một hoàn cảnh mới liên hệ không những đến lương tâm cá nhân người ấy, mà còn tới toàn thể cộng đoàn Hội thánh.

Hôn nhân cốt yếu là một thực tại công khai. Thật vậy, «sự ưng thuận làm nên hôn nhân không thuần túy là một quyết định riêng tư, bởi lẽ nó tạo nên nơi mỗi người và nơi cả cặp vợ chồng một hoàn cảnh mới thuộc Giáo hội và xã hội»[3]. Nếu như hôn nhân là một chuyện riêng tư, thì bấy giờ phán quyết riêng tư về sự hôn nhân bất thành của đương sự cũng đủ để người ấy có thể đi đến kết hôn với một người khác. Tuy nhiên, khi vợ chồng kết hợp với nhau trong hôn nhân, đó là họ đã làm một cái gì vượt quá chính bản thân họ. Họ đã bước vào thực tại xã hội và Giáo hội. Bởi thế, «phán quyết của lương tâm về tình trạng hôn nhân của mình không chỉ liên hệ đến một tương quan trực tiếp giữa con người với Thiên Chúa, bỏ qua trung gian của Giáo hội, mà còn liên hệ đến cả Giáo luật ràng buộc lương tâm» (Ibid.). Hôn nhân là thực tại thuộc Giáo hội, bỏ qua điều đó là chối bỏ tính bí tích của hôn nhân. Bởi thế, vấn đề hôn nhân không thành sự đòi buộc phải có một sự phân định «bằng con đường của tòa ngoài của Giáo hội» (Ibid., 9).

Đức Thánh cha Phanxicô lưu ý «có mối liên kết sâu xa giữa đời sống hôn nhân và Thánh Thể» (AL318). Chính vì hôn nhân không chỉ là một sự kiện riêng tư giữa tôi, bạn đời của tôi và Chúa Giêsu, nên việc hiệp thông Thánh Thể cũng không chỉ là vấn đề riêng tư. Đức Thánh cha nhấn mạnh «ta cần biết phân định Thân Mình của Chúa, nhận ra Thân Mình ấy bằng đức tin

và đức ái trong các dấu chỉ bí tích cũng như trong cộng đoàn» (AL 186). Đó là nhận biết Thân Mình ấy hiện diện trong dấu chỉ bí tích, đồng thời hiện diện trong Thân Mình Người là Giáo hội. «Thánh Thể đòi hỏi chúng ta phải hội nhập vào thân thể Hội thánh duy nhất» (AL 186). Giáo hội là bí tích phổ quát của ơn cứu độ (Lumen gentium 48), là «dấu chỉ và khí cụ của sự kết hợp thân mật với Chúa và sự hợp nhất toàn thể nhân loại» (LG 1). Chúng ta được cứu độ trong chừng mực chúng ta là thành phần của thân thể Người, là Hội thánh. Do đó, như đức Thánh cha nhấn mạnh, sự phân định phải mang chiêu kích Giáo hội. Như lời Đức Giáo hoàng Benêdictô XVI nói, «Đừng quên rằng “cái thần bí” của Bí tích có đặc tính xã hội» (Deus Caritas est 14; AL 186). Thế nên, sự hiệp thông Thánh Thể thể hiện qua hành động rước lễ của người tín hữu biểu lộ sự hiệp nhâ.t

Câu hỏi gợi ý suy tư và thảo luận

1. Theo anh /chị một người li dị tái hôn xác tín trong lương tâm cuộc hôn nhân trước đó của họ không thành sự, cần điều kiện gì để có thể công khai lanh nhận các bí tích?
2. Bí tích Hôn phối và Bí tích Thánh Thể có liên hệ chặt chẽ với nhau như thế nào? Tính chất “riêng tư” và “công khai” có khác gì với “tính thần bí” và “tính xã hội” trong các Bí tích của Hội thánh Chúa Kitô? Từ đó để chúng ta hiểu tại sao một người li dị tái hôn không thể xưng tội và rước lễ.
3. Trong đồng hành với những tín hữu li thân, li dị tái hôn, Hội thánh cần giúp họ như thế nào để nhận thức yêu sách về sự thật (dây hôn phối bất khả phân li) và bác ái (trách nhiệm hiện tại với những người liên hệ) theo Tin mừng?

4. Đâu là những cản trở khó vượt qua nhất trong tiến trình hoán cải của người tín hữu đang sống trong tình trạng “trái qui tắc” để dần hướng họ tới hội nhập trọn vẹn vào Hội thánh qua thực hành các bí tích (Hòa giải, và Thánh Thể)?

[1] Cf. Cđ Trentô, Sắc lệnh về sự Công chính hóa, khóa VI, ch. 9, H. Denzinger 1534. X. Tôma Aquinô, Super Evangelium S. Matthaei lectura, ch. 7, đ. 1.

[2] Hội đồng Tòa thánh về Giải thích các Bản văn Luật, Tuyên bố về việc cho một người li dị tái hôn được phép Rước lễ, 24.06.2000, 2.

[3] Bộ Giáo lý Đức tin, Thư gửi các Giám mục Giáo hội Công giáo về việc Hiệp thông Thánh Thể đối với những người li dị tái hôn, 14.09.1994, 8.

+ GM Louis Nguyễn Anh Tuấn





Kêu mời: Anh chị em thân mến, làm người thì ai cũng có trí khôn và tình yêu. Chúa Giêsu dạy chúng ta “yêu thương như Chúa yêu thương”. Vậy, chúng ta cần xem gia đình yêu thương như thế nào? Chúng ta cùng hiệp ý cầu nguyện:

1. *Chúa phán: “Chúa Cha đã yêu mến Thầy thế nào, Thầy cũng yêu mến anh em như vậy”.* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình đang gặp khó khăn: phải sửa lại cung cách yêu thương của mình, để vượt thắng những khó khăn trở ngại trong gia đình.
2. *Chúa phán: “Nếu anh em giữ các điều răn của Thầy, anh em sẽ ở lại trong tình thương của Thầy”.* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình đang gặp khó khăn: luôn tuân giữ các giới răn Chúa, để uốn nắn tình yêu mình nên giống tình yêu Chúa.
3. *Chúa phán: “Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em”.* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình đang gặp khó khăn: biết theo gương Chúa Giêsu mà yêu thương nhau bằng con tim và hành động thiết thực giúp nhau nên thánh.
4. *Chúa phán: “Không phải anh em đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn anh em”.* Chúng ta cầu nguyện cho các gia đình đang gặp khó khăn: biết làm cho những chọn lựa của mình được hợp với những chọn lựa của Chúa, đem lại niềm vui và hạnh phúc.

Kết thúc: Lạy Chúa, Đức Giêsu đã phân định cho chúng con nhận biết: chính tình yêu như Chúa yêu thương, sẽ làm cho gia đình hạnh phúc. Xin cho chúng con cũng lãnh nhận Chúa Thánh Thần, hầu Người sửa lại mọi sự trong ngoài chúng con.

Lm. Phêrô Nguyễn Văn Hiền

PHÂN ĐỊNH TÌNH YÊU

Đói là một tai họa khủng khiếp của loài người. Hằng năm, từng triệu người đã chết vì nó. Nhưng đói tình yêu còn thảm hơn thế nhiều, nó tận diệt không phải triệu người, nhưng là cả nhân loại.

Bởi đó, lịch sử nhân loại được coi như một cuộc săn tình đầy hào hứng. Trong đó, có thành công kỳ diệu, nhưng cũng không phải thiếu những thảm bại kinh khủng.

Nhưng yêu là gì? Một từ ngữ thật ly kỳ nhưng cũng bị lạm dụng thật bừa bãi.

Rơi lệ trước một cảnh huống đau thương chưa phải là tình yêu, nhưng mới là cảm xúc.

Nhìn một bạn gái, ý tưởng vẫn đục nhóm lên, rồi đâu hàng trước hấp lực lôi cuốn của nó, cũng không phải là tình yêu, nhưng là chiến bại là thoái nhượng.

Nhìn một khuôn mặt đẹp, ngây ngất mải mê như xuất thần, cũng không phải là tình yêu, mà chỉ là ngưỡng mộ.

Nhìn một thân hình, muốn ôm ấp, muốn vuốt ve, muốn hôn hít... cũng chẳng phải là tình yêu, mà chỉ là nhục dục.

Yêu như kiểu cách trên, chỉ là yêu mìn, chứ chưa phải yêu người. Vậy chúng ta phải phân định xem tình yêu nào mới là tình yêu đích thực ?

Để di đến tình yêu, Chúa cho ta nhiều phương tiện: ngưỡng mộ một khuôn mặt đẹp, cảm tình với một ai đó, nhất là hấp lực giữa trai và gái, để mời gọi ta quả cảm bước vào chặng đường hy sinh và tự hiến. Nhưng Ngài cũng đòi hỏi ta phải tăng cường sinh lực, phải phong phú hoá chính mình, phải học hỏi để biết phục vụ, đặc biệt phải tự thánh hoá... Tóm lại, phải biết thâu lượm những gì là thiện hảo và thanh lọc những gì là cặn bã, không phải để thụ đắc ích kỷ, nhưng để trao dâng, giữ lấy cho mình, dù chỉ trong chốc lát, tình yêu sẽ lịm tắt ngay.

Hái hoa mà không đủ can đảm tặng hoa, thì tốt hơn đừng hái. Yêu không phải chiếm đoạt kẻ khác để mình được mãn nguyện, nhưng là để trao hiến, để kẻ khác được toại ý. Mùôn đạt tới tình trạng này, trước tiên ta phải học biết xả kỷ. Nếu ta chưa thể bỏ qua được một đồ vật, một khuôn mặt, đó là dấu ta chưa thể yêu được. Hãy ra khỏi mình, xa lạ với chính mình và quên mình, ta mới đạt tới tình yêu đích thực.

Hơn nữa, tình yêu chân chính bao giờ cũng tự do, vì nó giải thoát ta khỏi nô lệ sự vật và nô lệ cho chính bản thân để tự hiến cho người khác. Càng tự hiến nhiều, càng chứng tỏ yêu nhiều.

Tự hiến ở đây, lại phải cho đi. Trao tặng mà còn ước mong nhận lại, ta sẽ chẳng được gì. Ngược lại, trao tặng mà chẳng nhờ đợi nhận lại, ta lại được đầy đủ, được tất cả.

Khi có tình yêu đích thực, ta mới vững chãi bước vào hôn nhân và mới hiểu được hôn nhân không là ích kỷ, nhưng là trao thân. Người này trọn vẹn trao thân cho người kia, đồng thời tiếp nhận trọn thân của người đó, để kiên toàn và phát triển lẫn nhau.

Tình yêu đích thực này thật cao cả, đến độ có khả năng đem lại ơn thánh, vì khi hai người nói lên tiếng “đồng ý” họ đã đem bí tích lại cho nhau.

Lm Gioan Lê Tiến Thiện



TÌM HIỂU GIÁO LUẬT

MỤC VỤ HÔN NHÂN NĂNG QUYỀN CHỨNG HÔN

Đã thường có hiểu lầm là năng quyền chứng hôn thuộc về cha sở của một trong đôi bạn. Cũng có hiểu lầm rằng năng quyền chứng hôn ưu tiên cho cha sở bên nữ. Thật ra, Giáo luật không ban năng quyền cho cha sở của người kết hôn nhưng ban năng quyền cho cha sở của giáo xứ nơi cử hành hôn nhân. Năng quyền chứng hôn có tính tòng địa chứ không tòng nhân, trừ trường hợp một trong đôi bạn thuộc giáo xứ tòng nhân. Cha sở có nhiệm vụ giúp cho người thuộc quyền mình được kết hôn (cấp chứng chỉ, điều tra, rao báo...), nhưng quyền quyết định cho kết hôn hay không lại thuộc quyền cha sở của nơi cử hành hôn nhân. Sự hiểu lầm đã dẫn đến việc cha sở dùng quyền không đúng khi ngăn cản hay đòi hỏi điều kiện, không cho

giáo dân thuộc quyền mình được cử hành kết hôn ở một giáo xứ khác. Sự hiểu lầm cũng dẫn tới việc ủy quyền không đúng khi cha sở ủy quyền cho một cha khác để chứng hôn ở giáo xứ khác mà họ đã tạm trú hay đã cư ngụ được ít là một tháng. Rõ là lầm lẫn, vì cha sở đâu có năng quyền chứng hôn ở giáo xứ khác. Cha sở không có năng quyền ở địa sở khác thì đương nhiên cha không thể ủy năng quyền!

4. NĂNG QUYỀN CHỨNG HÔN

4.1. Năng quyền do chức vụ

Chiếu theo chức vụ, Đẳng Bản Quyền địa phương và cha sở chứng hôn thành sự trong giới hạn địa hạt của mình, chẳng những cho những người thuộc quyền, mà còn cho cả những người không thuộc quyền, miễn là một trong hai người thuộc lễ điển Latinh, trừ khi các vị ấy bị tuyên bố bởi án lệnh hay sắc lệnh chịu vạ tuyệt thông hoặc vạ cấm chế hoặc vạ huyền chức hoặc bị tuyên phạt như vậy (đ.1109).

a- Năng quyền cần thiết để chứng hôn thành sự

Năng quyền (facultas) là điều cần thiết để thừa tác viên có thể chứng hôn thành sự. Nếu không có năng quyền, việc chứng hôn sẽ vô hiệu hay không thành sự.

Năng quyền chứng hôn thủ đắc được chiếu theo chức vụ hay được ủy nhiệm.

b- Năng quyền do chức vụ, hữu hiệu trong địa hạt

Trước hết, luật quy định năng quyền chứng hôn thủ đắc chiếu theo "chức vụ": Đẳng Bản Quyền địa phương hoặc cha sở. Vì vậy, những vị nào có chức vụ Bản Quyền địa phương, hay cha sở này thì đương nhiên có năng quyền theo luật.

Những linh mục khác nếu không có những chức vụ cha sở hay Bản Quyền địa phương thì chỉ có thể được ủy năng quyền để

chứng hôn. Nếu không có năng quyền việc chứng hôn bị vô hiệu.

Kế đến, điều cần chú ý là, năng quyền chứng hôn chỉ hữu hiệu trong "giới hạn địa hạt của mình" (giáo phận, giáo xứ).

Điều trên có nghĩa là, cha sở không có năng quyền chứng hôn ở ngoài địa hạt của mình. Nếu cử hành ở ngoài địa hạt giáo xứ, cho dù cho người kết hôn thuộc quyền mình, cha sở chứng hôn vô hiệu. Nếu muốn chứng hôn hữu hiệu, cha sở đó phải được cha sở của "nơi cử hành" ủy quyền chứng hôn.

Ví dụ, đối với đôi hôn phối thuộc giáo xứ A và B lại muốn cử hành tại nhà thờ giáo xứ C, cha có năng quyền chứng hôn là cha sở giáo xứ C. Bất cứ cha nào khác, cho dù là cha sở của A hay của B, nếu muốn chứng hôn tại giáo xứ C, thì đều cần có sự ủy năng quyền của cha sở giáo xứ C.

Theo nguyên tắc của điều 1109, phải xác định rằng: cha sở A và B không có năng quyền chứng hôn trong địa hạt C, cho dù một trong đôi bạn thuộc giáo xứ A hay B.

c- Chứng hôn hữu hiệu và hợp luật

Về sự hữu hiệu: Cho dù, bên nam hay nữ, không ai có cư sở hai bán cư sở trong giáo xứ (Vd. Giáo xứ C), cha sở (C) vẫn có năng quyền chứng hôn thành sự hay hữu hiệu trong địa hạt của mình.

Về sự hợp luật: Nếu không ai trong đôi bạn cư ngụ trong giáo xứ (C) được một tháng, để hợp luật, phải có phép của Đẳng Bản Quyền hay cha sở riêng của một trong đôi bạn (đ. 1115).

[1]

Sự "có phép" này không đòi phải minh nhiên, hay bằng văn bản, nhưng có thể được hiểu rộng rãi qua các hành vi khác nhau: thư giới thiệu, hồ sơ gởi đến, lời nói miệng không văn

bản... Ví dụ hồ sơ gởi từ một cha sở ở nước ngoài về Việt Nam để hôn nhân được cử hành tại một nhà thờ giáo xứ Việt Nam, được hiểu là cha sở đó đã cho phép.

4.2. Năng quyền tòng nhân

Đấng Bản Quyền và cha sở tòng nhân, chiếu theo chức vụ, chỉ chứng hôn thành sự cho những đôi nào, mà ít ra một người kết ước là người thuộc quyền mình, trong giới hạn thẩm quyền của mình (đ. 1110).

Đối với những Đấng Bản Quyền và cha sở tòng nhân, thì các ngài có năng quyền chứng hôn thành sự cho hôn nhân mà ít ra có một trong đôi bạn thuộc giáo xứ tòng nhân đó.

Trong Giáo Hội, ngoài những giáo xứ tòng địa thông thường, có những `Giáo phận hay giáo xứ tòng nhân đôi khi được thành lập, dành cho những tín hữu có chung một điều gì đó như văn hóa, sắc tộc, ngôn ngữ, lễ điển... Ví dụ, có giáo xứ tòng nhân cho những người Hoa ở Tp HCM; giáo xứ tòng nhân cho những tín hữu Anh Giáo đã trở lại đạo Công Giáo trong một địa hạt rộng lớn hay quốc gia nào đó (họ vẫn được phép giữ lễ điển Anh Giáo).

4.3. Năng quyền do ủy nhiệm

Năng quyền chứng hôn có thể ủy nhiệm và phải theo những nguyên tắc được quy định về việc ủy quyền trong quyền hành pháp (đ. 132).

a- Ủy quyền tổng quát

Bản Quyền địa phương và cha sở có thể ủy quyền chứng hôn tổng quát (ủy chung) cho các tư tế hoặc phó tế, để chứng hôn trong giới hạn địa hạt của mình và phải ủy bằng văn bản để được hữu hiệu (đ. 1111).[2]

Ví dụ, cha sở có thể ủy năng quyền chứng hôn tổng quát cho cha phó trong phạm vi địa hạt giáo xứ.

b- Ủy quyền riêng biệt

Bản Quyền địa phương và cha sở có thể ủy quyền chứng hôn riêng biệt cho các tư tế và phó tế, để chứng hôn trong giới hạn địa hạt của mình. Để ủy quyền này được hữu hiệu, đòi phải minh nhiên ban cho một người nhất định và chỉ có giá trị cho một đôi hôn nhân nhất định (đ. 1111§2).

Ví dụ, cha sở ủy cho cha phó chứng hôn cho đôi có tên là A - B vào ngày giờ T. Cha phó không thể chứng hôn hữu hiệu nếu cha phó lại nhờ cha khác thay mình. Cha phó này cũng không tự do chứng hôn cho đôi khác có tên là B - C.

Nếu cha sở quy định rằng, mình và cha phó luân phiên nhau (theo tuần hay theo tháng...) để chứng hôn thì sự quy định này được hiểu là ủy quyền tổng quát, vì thiếu yếu tố "minh nhiên ban cho một người nhất định và chỉ có giá trị cho một đôi hôn nhân nhất định". Do đó, phải ủy bằng văn bản để hữu hiệu.

c- Ủy quyền vượt quá giới hạn địa hạt: vô hiệu

Sự ủy quyền, chiếu theo nguyên tắc luật, sẽ vô hiệu nếu người ủy vượt quá giới hạn mình. Vì vậy, sự ủy quyền sẽ vô hiệu, nếu cha sở ủy quyền cho linh mục hay phó tế cử hành hôn phối ngoài phạm vi địa hạt giáo xứ của mình.

Ví dụ: Các cha sở của đôi bạn ở Úc không thể ủy quyền cho một cha nào cử hành tại một nhà thờ ở Việt Nam, vì cha ở Úc không thể ủy quyền ra ngoài địa hạt của mình, ra đến một nhà thờ giáo xứ ở Việt Nam, cho dù trong hôn nhân đó có một giáo dân thuộc quyền mình (Úc). Chính cha sở của nhà thờ tại Việt Nam, nơi cử hành hôn phối, có đủ năng quyền chứng hôn tại nhà thờ giáo xứ mình. Ngài có đủ năng quyền để chứng hôn

"thành sự" cho dù đôi bạn mới đến ở tạm một vài ngày. Để "hợp luật" thì đòi một trong đôi bạn phải đã cư ngụ ở giáo xứ đủ một tháng, nếu không đủ thì cần giấy phép của cha sở, hoặc Bản quyền bên Úc.

Ngoài ra, cũng lưu ý, sau khi đã hết chức vụ hay giáo vụ (là cha sở hay Bản Quyền), việc ủy nhiệm sẽ vô hiệu (đ.1111).

d- Chuyển ủy

Ủy quyền tổng quát có thể chuyển ủy từng trường hợp một. Ủy quyền riêng biệt không được chuyển ủy trừ khi vị ủy quyền minh nhiên ban phép (đ. 137§3).

Ví dụ: Cha phó được cha sở ủy quyền chứng hôn cho một đôi nhất định, tên là A - B, ngài không có quyền để chuyển ủy cho một cha khác chứng hôn, trừ khi cha sở trước đó đã ban phép cha phó được chuyển ủy một cách rõ ràng.

e- Bổ khuyết việc ủy năng quyền chứng hôn

Năng quyền chứng hôn được quy định ở điều 1111§1 có thể được Giáo Hội bổ khuyết hay bù, với nguyên tắc của điều 114:

§1. Khi có lầm lẫn chung hoặc về sự kiện hoặc về luật, cũng như khi có hồ nghi tích cực và hợp lý hoặc về luật hoặc về sự kiện, thì Giáo Hội bổ khuyết quyền hành pháp lãnh đạo ở cả tòa trong lân toà ngoài.

§2. Quy tắc này cũng được áp dụng cho những năng quyền được nói đến ở những điều 882, 883, 966 và 1111 §1.

Điều 1111§1 lại quy định như sau:

Bao lâu còn chu toàn giáo vụ của mình cách hữu hiệu, Đăng Bản Quyền địa phương và cha sở có thể uỷ nhiệm năng quyền, kể cả năng quyền tổng quát, cho các tư tế và phó tế, để chứng hôn trong giới hạn của địa hạt mình.

Vì điều 1111§1 chỉ quy định về sự ủy quyền chứng hôn, nên phải xác định rõ là, Giáo Hội chỉ bổ khuyết năng quyền trong việc "ủy quyền" chứng hôn, chứ không bổ khuyết năng quyền chứng hôn do chức vụ (cha sở hay Đấng Bản Quyền).[3]

Việc bổ khuyết hay bù năng quyền của Giáo Hội không được áp dụng rộng rãi ở nhiều phạm vi. Không phải bất cứ sự sơ xuất hay lầm lẫn nào cũng được bù. Luật bổ khuyết được quy định rất chặt chẽ cho từng trường hợp. Được thấy rõ là, chỉ có ba bí tích mới được bù năng quyền và được chỉ định rõ ràng.

Việc bù năng quyền được áp dụng cho bí tích Thêm Sức thì được quy chiếu đến điều 882, 883; cho bí tích Giải Tội thì được quy chiếu đến điều 966. Theo những điều này, việc bù năng quyền Thêm sức hay Giải Tội được áp dụng cho việc thủ đắc năng quyền lo luật, do chức vụ hay do được ban riêng. Ví dụ, một linh mục, do lầm lẫn, giải tội mà chưa được ban năng quyền, thì việc xá giải vẫn hữu hiệu, do luật bổ khuyết năng quyền.

Tuy nhiên, đối với bí tích hôn phối, việc bù lại chỉ áp dụng trong phạm vi điều 1111§1, là điều quy định về việc ủy năng quyền. Điều luật 1111§1 không quy định về việc thủ đắc năng quyền do chức vụ, như là Đấng Bản Quyền hay cha sở có quyền chứng hôn, được nói ở điều 1109.

Vì vậy khi ban quyền hay nhận quyền ủy chứng hôn mà có lầm lẫn chung về sự kiện hoặc về luật, cũng như khi có hồ nghi tích cực và hợp lý thì được luật bổ khuyết, trong những gì liên quan đến những điều được nói đến ở điều 1111§1.

Cụ thể là có thể lầm lẫn hay hồ nghi về:

- Sự hữu hiệu của chức vụ, ví dụ như cha憧憬 lầm mình còn là cha sở và cha ủy quyền, nhưng thực ra cha đã hết quyền cha sở.

- Sự ủy hay thụ ủy, nghĩa là, về vấn đề có ủy hay không, hoặc lầm người thụ ủy này với người thụ ủy kia. Ví dụ, cha sở ủy cho cha phó A nhưng lại bị hiểu lầm là cho cha phó B.

- Giới hạn của ủy quyền, nghĩa là về vấn đề phạm vi địa hạt của ủy quyền. Ví dụ, cha sở憧憬 lầm hay hồ nghi nhà nguyện nơi chứng hôn trong địa hạt X nào đó, nơi xa xôi, thuộc về giáo xứ mình hay không; hoặc tương tự, một nơi mà không có biên giới rõ rệt giữa hai giáo xứ.

Trên đây chỉ là những trường hợp có thể xảy ra, còn có thể có những trường hợp khác áp dụng việc bù khuyết về việc ủy quyền chứng hôn.

Cần lưu ý là luật không cho bù năng quyền chứng hôn chiếu theo chức vụ.

Ví dụ: Một linh mục, mới chịu chức, hoặc cha dòng, không là cha sở,憧憬 lầm rằng mình có năng quyền nên chứng hôn. Hôn nhân cử hành vô hiệu, không được bù. Để thành sự hóa hôn nhân vô hiệu này, cần phải nhờ đến giải pháp thành sự hóa đơn thuần hoặc điều trị tại căn; không áp dụng được luật bù năng quyền.

g- Lý do bù khuyết việc ủy năng quyền chứng hôn

Có thể thấy rằng, việc ủy nhiệm năng quyền chứng hôn đôi khi có thể bị lầm lẫn nên Giáo Luật dự trù việc bù, tránh phần thiệt hại cho giáo dân.

Ví dụ, cha sở đã ủy năng quyền chứng hôn cho cha phó cách tổng quát mà không làm bằng văn bản, vì do không biết luật. Chiếu theo luật ủy quyền thì những đôi hôn phối cha phó cử

hành thì vô hiệu. Tuy nhiên, Giáo Hội bù cho năng quyền ủy này để những hôn nhân đó được hữu hiệu.

Ngược lại, việc bù năng quyền chứng hôn do chức vụ lại không được luật cho phép. Vì nếu bù, sẽ giảm giá trị cho luật ban năng quyền dành riêng cho chức vụ là Đăng Bản Quyền.[4] Hơn nữa, sự lầm lẫn hay hoài nghi về thủ đắc năng quyền do chức vụ khó xảy ra. Một linh mục không thể nào lầm lẫn về năng quyền chứng hôn theo chức vụ (cha sở), vì kiến thức của một linh mục về bí tích hôn phối; và vì nhiệm vụ chuẩn bị cho đôi bạn kết hôn và điều tra về những ngẫu trớ luật quy định khá kỹ lưỡng.

h- Nhiệm vụ chứng minh và xác tín khi chứng hôn

Trước khi ban uỷ quyền riêng biệt, phải chu toàn tất cả những gì luật đã ấn định để chứng minh tình trạng thong dong của các bên (đ. 1113).

Cha sở, vị có năng quyền chứng hôn, là người "phải chu toàn tất cả những gì luật đã ấn định" như chu toàn việc thiết lập hồ sơ, điều tra, rao báo... để chứng minh tình trạng thong dong của những người kết ước hôn nhân. Điều này giúp ngài thi hành trọng nhiệm vụ mà luật đòi hỏi. Đó là phải chắc chắn rằng việc kết hôn là thành sự và hợp pháp (đ. 1066), trước khi ngài ủy quyền riêng biệt.

Đối với người thụ ủy, nếu được ủy cách tổng quát, thì tuy không bị buộc phải chu toàn tất cả những gì luật đòi để chứng minh tình trạng thong dong, nhưng bị đòi phải có sự chắc chắn về tình trạng thong dong của người kết hôn (đ.1114):

Người chứng hôn hành động bất hợp pháp, nếu họ không có sự xác tín về tình trạng thong dong những người kết ước chiếu

theo quy tắc của luật cũng như về phép của cha sở, nếu có thể, mỗi khi họ chứng hôn do một sự uỷ quyền tổng quát.

Theo nguyên tắc chung, người chứng hôn, dù là có năng quyền hay được ủy quyền đều bị đòi buộc phải "biết chắc không có gì cản trở việc cử hành bí tích thành sự và hợp pháp" (đ. 1066), tuy nhiên ta thấy có sự khác biệt trong nhiệm vụ giữa người ủy và người thụ ủy:

Cha sở, có năng quyền, có quyền ủy, thì: "phải chu toàn tất cả những gì luật đãấn định" (đ. 1113) như chu toàn việc thiết lập hồ sơ, điều tra, rao báo... Cha thụ ủy thì cần sự xác tín: "xác tín về tình trạng thong dong những người kết ước" (đ.1114).

JB. Lê Ngọc Dũng

<http://giaoluatconggiao.com/bi-tich-hon-phoi/cam-nang-nang-quyen-chung-hon-jb-le-ngoc-dung-158.html>

[1] Được hiểu là cho phép đôi bạn cử hành kết hôn.

[2] Ủy quyền tổng quát mà không có văn bản thì vô hiệu.

Giáo Luật cũng dự trù ủy quyền cho giáo dân chứng hôn:

Điều 1112:

§1. Ở đâu thiếu tư tế và phó tế, Giám Mục Giáo Phận có thể uỷ quyền cho giáo dân để chứng hôn, sau khi được Hội Đồng Giám Mục chấp thuận và được Toà Thánh ban phép.

§2. Phải chọn một người giáo dân có khả năng xứng hợp để có thể đào tạo các đôi vợ chồng tương lai và có đủ tư cách cử hành phụng vụ hôn nhân cách đúng phép.

[3] x. JOHN M. HUELS, Empowerment for Ministry: A Complete Manuel on Diocesan Faculties for Priests, Deacons and Lay Ministers, Paulist Press, New Jersey 2003, 56-65.

[4] x. Ibid.



Linh Mục Cầu Nguyện Cho Chính Mình

Tại Hoa Kỳ, vào dịp này trong năm (tháng 6), thường có các buổi phong chức cho các tân linh mục. Và do đó, là dịp nhiều linh mục mừng kỷ niệm ngày mình được phong chức, một ơn phúc thật vĩ đại và là một thừa tác hệ trọng. Vào dịp này, Sách Lễ Rôma dự liệu việc các ngài được đọc thêm các lời nguyện cầu cho chính mình (Pro seipso sacerdote).

Theo Cha John Zuhlsdorf, Sách Lễ Rôma năm 2002 có ba công thức Pro seipso sacerdote trong khi Sách Lễ Rôma 1962, chỉ có một công thức. Ai cũng biết Sách Lễ Rôma 1962 hiện nay vẫn được phép sử dụng dưới hình thức Đức Bênêđictô 16 gọi là ngoại thường. Cha John Zuhlsdorf thích sử dụng công thức năm 1962.

Lời nguyện đầu lễ

Omnípotens et misericors Deus, humilitatis meae preces benignus inténde: et me fámulum tuum, quem, nullis suffragántibus méritis, sed imménsa cleméntiae tuae largítate, caeléstibus mystériis servíre tribuísti, dignum sacris altáribus fac místrum; ut, quod mea voce deprómitur, tua sanctificatióne firmétur.

Tạm dịch:

Lạy Thiên Chúa toàn năng và hay thương xót, xin Chúa nhân từ lắng nghe các lời cầu xin khiêm cung của con: và xin Chúa cho con, đầy tớ Chúa, kẻ, chẳng có công lao chi từ chính con, mà chỉ nhờ lòng khoan nhẫn độ lượng vô vàn của Chúa, được ơn phục vụ các mầu nhiệm trên trời, được trở nên thừa tác viên xứng đáng phục vụ bàn thờ thánh thiêng; để những gì miệng con thốt ra đều được bảo đảm bằng ơn thánh hóa của Chúa.

Lời cầu nguyện của vị linh mục tập chú vào ý thức thấp hèn của mình. Tất cả những gì ngài là và làm đều phụ thuộc ơn thánh Thiên Chúa, không phụ thuộc ngài.

Lời cầu nguyện ấy cũng nhấn mạnh đến liên hệ của vị linh mục với bàn thờ, nghĩa là dây liên kết ngài với Thánh Lễ. Linh mục được tấn phong để dâng lễ hy sinh. Không có linh mục, không có hy lễ, Không có Thánh Lễ, không có Thánh Thể.

Trong hình thức Thánh Lễ cũ, sau khi truyền phép theo Lễ Qui Rôma, lúc đọc Supplices te rogamus (chúng con khẩn cầu Chúa) ... linh mục cúi xuống bàn thờ. Ngài đặt hai tay lên bàn thờ. Chính chúng, đôi tay ngài và bàn thờ, đều được xức dầu thánh hiến. Ngài hôn bàn thờ. Rồi làm dấu thánh giá trên Bánh Đã Truyền Phép đặt trên khăn thánh, trên Máu Thánh trong chén thánh, và trên ngài.

Chúa Kitô là Cửa Lễ. Chúa Kitô là Linh Mục. Linh mục cũng là của lễ và linh mục. Khoảnh khắc ấy trong Thánh Lễ cho thấy dây liên kết mầu nhiệm của vị linh mục với bàn thờ, nơi ngài dâng của lễ. Cửa lễ hiến tế và linh mục hiến lễ là một. Tại bàn

thờ, ngài là alter Christus, một Chúa Kitô khác, vừa hiến tế vừa được hiến tế.

Về Dầu Thánh và việc phong chức linh mục, gần đây ta có lời khuyên cảm kích của Đức cố Giám Mục Robert C. Morlino của giáo phận Madison, Hoa Kỳ. Ngài nói rằng trong những thời khắc cheo leo, các linh mục nên rót một giọt dầu thánh lên tay rồi xoa tay, để nhắc nhở mình là ai.

Ở đây, thiết tưởng cũng nên lưu ý việc Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trao việc xét xử các giáo sĩ phạm tội áu dâm không cho bộ giáo sĩ mà là cho Bộ Giáo Lý Đức Tin. Vì, theo giải thích mới đây của Đức Giáo Hoàng hữu trí Bênêđictô XVI, đây là tội phạm đến đức tin. Đúng vậy, nó phạm thánh, bàn tay ấy được xúc dầu thánh, làm dơ nó là làm dơ sự thánh. Đức Cha Morlino quả là thâm thúy!

Cha Zuhlsdorf cũng nhắc lại nhận định của Thánh Augustinô khi ngài nói tới người nói Lời Chúa và Lời được nói ra, và sứ điệp cùng thực tại Lời Chúa và Tiếng nói ra lời ấy.

Tiếng nói của linh mục và chính vị linh mục chỉ là phương thế Thiên Chúa sử dụng trong hành động thánh, tức các mầu nhiệm bí tích ở bàn thờ, để làm lại ở lúc ấy điều Người đã làm.

Sau cùng, tất cả nhờ lòng thương xót. Các chữ misericors (thương xót), clementia (khoan nhẫn), largitas (độ lượng), benignus (nhân từ) tất cả đều chỉ về lòng Thương xót của Thiên Chúa.

Linh mục nói và Thiên Chúa làm cho điều ngài nói thành thực tại.Người tiếp nhận lời lồng lěo vô thực chất (unsubstantial) của linh mục và biến nó thành chắc chắn và có thực chất. Người tiếp nhận những con người bất xứng là các linh mục và ban cho họ quyền năng của chính Người.Linh mục phải tự tránh đường khi ở bàn thờ, nơi Người Hành Động Thực Sự đang hành động, là Chúa Kitô, Linh Mục Đời Đời và Thượng Tế.

Cha Zuhlsdorf cho rằng đó là lý do việc thờ phượng ad orientem (quay mặt về hướng đông) là điều rất quan trọng. Nó phải là một thành tố của Tân Phúc Âm Hóa.

Lời cầu nguyện trên của lễ:

*Huius, Dómine, virtúte sacraménti, peccatórum meórum
máculas abstérge: et praesta; ut ad exsequéndum injúncti
offícii ministérium, me tua grátia dignum effíciat.*

Tạm dịch:

Lạy Chúa, nhờ sức mạnh của bí tích này, Xin Chúa tẩy rửa mọi vết nhơ tội lỗi con: và ban ơn; để nó có thể khiến con, nhờ ơn thánh Chúa, được xứng đáng thi hành thừa tác vụ của chức vụ vốn đặt để trên con này.

Linh mục cũng là những người tội lỗi cần một Đấng Cứu Rỗi y hệt mọi người khác. Các ngài cũng xứng tội và lãnh nhận ơn tha tội từ một linh mục giống y hệt mọi người khác. Các ngài cũng phải làm việc đền tội vì các tội đã phạm giống y hệt mọi người khác. Dù tiến tới bàn thờ như alter Christus (Chúa Kitô

khác), linh mục cũng tiến tới nó như kẻ có tội. Chỉ có duy nhất một Đấng toàn thiện mà thôi.

Trong Hình Thức Ngoại Thường của Thánh Lễ, linh mục luôn được nhắc nhở mình là ai và mình không là ai. Còn hình thức mới? Không nhiều như thế. Trong lời nguyện trên của lễ trên đây, linh mục cầu xin cho được điều chỉ có Thiên Chúa mới ban được: tẩy rửa các vết nhớ tội lỗi khỏi linh hồn mình.

Lời cầu nguyện cũng nhắc linh mục nhớ đến sự nặng nề của cái ách chức linh mục, được tượng trưng bởi lễ phục tư tế, áo lê (chasuble). Bất cứ mang dáng dấp nào, áo lê vẫn là dấu chỉ sự mang ách (subjugation) của linh mục.

Khi linh mục mặc phần lễ phục hiển thị nhất, theo truyền thống, ngài thường đọc lời nguyện sau đây: “Lạy Chúa, Đấng từng phán rằng: ách của Ta dễ mang và gánh của ta nhẹ nhàng; xin ban ơn để con có thể mang nó cách tốt đẹp và bước chân theo Chúa một cách biết ơn. Amen”. Cái ách ngày xưa vốn là dấu chỉ sự tùng phục. Người Rôma xưa buộc những kẻ chiến bại phải bước qua một cái ách, iugum.

Thái độ này của linh mục ở bàn thờ, tạo thành nhờ lời cầu nguyện và lễ phục ngài mặc, có thể dạy chúng ta khá nhiều điều về bản chất và kế sách của mọi điều chúng ta vốn dùng để cử hành Thánh Lễ.

Lời nguyện sau khi Rước Lễ:

Omnípotens sempítérne Deus, qui me peccatórem sacris altáribus astáre voluísti, et sancti nóminis tui laudáre poténtiam: concéde propítius, per hujus sacraménti mystérium, meórum mihi véniam peccatórum; ut tuae majestáti digne mérear famulári.

Tạm dịch:

Lạy Thiên Chúa toàn năng hằng hữu, Đấng đã muốn con, một kẻ tội lỗi, đứng ở bàn thờ thánh, và ca ngợi quyền năng của Thánh Danh Chúa: xin khứng ban, nhờ mầu nhiệm bí tích này, ơn tha thứ mọi tội lỗi cho con; để con xứng đáng được hầu cận Uy Danh Chúa”.

Vào ngày thụ phong, vị linh mục nằm sắp trên sàn nhà thờ. Lúc ấy, ngài trở thành một phần của sàn nhà. Ngài là người thấp hèn nhất trong Giáo Hội.

Cha Zuhlsdorf cho rằng trong lời nguyện trên, có hai tương phản rất đáng lưu ý. Thứ nhất, là sự tương phản giữa phận hèn tội tớ tội lỗi và uy danh Thiên Chúa. Thứ hai là sự tương phản giữa giây phút hiện tại và tương lai sắp tới. Uy danh (majestas) giống như gloria (vinh quang), tiếng Do Thái là kabod còn tiếng Hy Lạp là doxa, một đặc tính của Thiên Chúa mà, một ngày kia, chúng ta có thể gặp thấy ở trên trời một cách khiến chúng ta được nó biến đổi mãi mãi. Khi Môsê gặp Thiên Chúa trong đám mây ở trên núi và ở trong lều, ông trở ra với khuôn mặt rực sáng đến nỗi phải mang mặt nạ. Đây là hình bóng báo

trước sức mạnh biến đổi của uy danh Thiên Chúa, sức mạnh được Người chia sẻ với các thánh ở trên trời.

Linh mục hầu cận uy danh Thiên Chúa. Ngài hầu cận uy danh, theo nghĩa ngài chờ mong nó... Ngài phục vụ nó, như một người bồi chờ phục vụ... Ngài cũng mong ước nó cho chính tương lai của ngài. Nhưng lúc này đây, ngài hầu cận nó như một đầy tớ. Ngài là người hầu cận, hiểu theo mọi ý nghĩa...

Vũ Văn An dịch



NUÔI DƯỠNG TÌNH YÊU THƯƠNG

Có một đôi bạn trẻ đã phải lòng nhau từ nơi giảng đường đại học, tuy kẻ trong nam, người ngoài bắc nhưng họ cùng đeo đuổi một ngành nghề và có chung khát vọng, niềm tin vào tương lai của cuộc sống; mối tình này được lớn dần theo năm tháng thời sinh viên và họ quyết định tiến đến hôn nhân sau khi cả hai đã ra trường và có công việc ổn định, nhờ sự giàu có của gia đình bên suối gái nên khi đứa con đầu lòng chào đời thì cũng là lúc họ có được căn nhà mới khang trang nằm ở Quận 10 của Thành Phố như là món quà của ông bà ngoại tặng cho cháu của mình.

Thăm thoát mà đã hơn 10 năm sống nơi mái ấm này, đôi vợ chồng đã có được hai cháu gái khá xinh và ngoan ngoãn, do cả hai đều là dược sĩ nên bên ngoại đã đầu tư cho gia đình một cửa hàng thuốc tây và giao hẳn cho vợ chồng làm chủ, điều

hành mọi việc nơi cửa hàng này. Về phương diện xã hội, xem ra họ là đôi trai tài sắc và đã thành công về mọi mặt, nhìn vào cảnh sống gia đình thì ai cũng cho rằng họ thật hạnh phúc nơi lâu đài lý tưởng này. Nhưng thật bất ngờ, một buổi tối nọ mình nhận được tin nhắn từ facebook của cô vợ: Thầy có dùng zalo không, sang bên đó trò chuyện với em?. Và tin nhắn đầu tiên chính là lời than tuyệt vọng: Hôm nay em thấy mình tiêu tụy và già đi nhiều so với tuổi, chắc vợ chồng em sẽ chia tay nhau thầy à!

Và rồi, từ tài khoản zalo này, bao nhiêu ấm ức, sự chịu đựng bấy lâu nay của cô cứ tuôn ra theo từng tin nhắn dài cùng với bao tâm tư trầm uất, mình cứ đọc và im lặng đón nhận trong sự đồng cảm, muốn cho cô trút hết nỗi buồn để vơi đi phần nào nỗi đau đang vướng bận. Hơn 10 năm chung sống, từ mối tình đẹp ban đầu, họ đã cùng nắm tay bước vào hôn nhân trong niềm vui và tình yêu đong đầy, nhưng thực tế cuộc sống, cùng với năm tháng đời gia đình đã làm họ trở thành gánh nặng của nhau, dẫn đến không muốn nhìn mặt nhau và muốn chia tay.

Mình chỉ biết an ủi, khích lệ cô hãy nghỉ về niềm vui nơi gia đình, về tương lai của con cái mà cố gắng hy sinh, chịu đựng mọi thứ, nhất là hãy tha thứ và tôn trọng nhau, tạo cho nhau cơ hội tìm lại tình yêu thuở ban đầu của hai người, cô thảng thẩn nhìn nhận:

Giờ em không còn tôn trọng chồng được nữa, anh ấy sống vô trách nhiệm quá, sáng café, trưa về lướt web, sống nhàn hạ còn em thì phải tất bật với công việc...người như vậy làm sao em tôn trọng được chứ!

Mình nhận thấy sự mâu thuẫn vợ chồng này bắt nguồn từ tài sản bên vợ, người chồng trong thân phận ở rẻ, nên mọi việc

kinh doanh đều do vợ quản xuyến, xếp đặt mọi sinh hoạt gia đình, dẫn đến mặc cảm tự ti nơi người đàn ông, giải pháp anh chồng chọn chính là không làm gì cho yên chuyện, người vợ thì ban đầu cũng cố gắng làm việc vì chồng con, nhưng công việc nhiều quá mà chồng thì vô tư hưởng thụ làm cho cô dần trở nên cáu gắt, nặng lời với chồng mỗi khi nóng giận...và cuộc sống cứ thế ngày một nặng nề cho cả hai, hôn nhân gần đến bờ vực thẳm nếu không giải quyết ngọn nguồn của vấn đề này.

Sau buổi trò chuyện qua zalo, mình hy vọng cô vợ với bớt nỗi đau bấy lâu và nhận ra được giá trị hôn nhân chính là tình yêu dành cho nhau chứ không phải là của cải, niềm vui, hạnh phúc gia đình mới chính là điều quý nhất trong hôn nhân, nên bằng mọi giá phải cố gắng giữ gìn, con cái cần có cha lẫn mẹ để chăm sóc, dạy chúng nêu người... Bản thân cô hãy nường bớt công việc cho chồng, tin tưởng và nhẹ nhàng với chồng để khích lệ anh đồng trách nhiệm nơi gia đình, nhất là ứng xử với chồng bằng ánh mắt yêu thương dù anh không xứng, để bầu khí gia đình yên ấm, cô sẽ không phải đau buồn trong tuyệt vọng mà mở ra cho gia đình một hướng đi mới cho tương lai vì : “Đồng vợ đồng chồng thì tát biến đồng cung cận”.

Nhìn vào hoàn cảnh gia đình trên, mình cũng chợt nhận ra đời tu hôm nay cũng ít nhiều rơi vào khủng hoảng này, khởi đầu ơn gọi với bao nhiệt quyết và tình yêu để dấn thân phục vụ, nên khi bước vào đời tu, ai cũng sẵn sàng từ bỏ tất cả mọi thứ nơi trần gian, ngay cả tài sản kết sù nơi gia đình để bước vào đời với lối sống khó nghèo, vâng lời Bồ Tríc và hiến thân cho Thiên Chúa trong sự khiết tịnh, nhưng tu sĩ vẫn là con người với bao tính hưng tật xấu, nếu không biết nuôi dưỡng tình yêu ban đầu và để Thiên Chúa chiếm hữu trọn vẹn con tim mình thì rất

dễ bị cuốn lôi trở lại lối sống tầm thường cùng với tính tham, sân, si như bao người khác, nên chẳng lạ gì mà anh chị em tu sĩ giận hờn nhau, cát gắt với nhau chỉ vì cây kim cọng chỉ, tranh giành nhau những chuyện nhỏ nhặt, quá bình thường của thế gian này.

Ước gì bình an của Chúa Phục Sinh luôn hiện diện nơi các gia đình và cộng đoàn tu sĩ, sự soi sáng, thúc đẩy của Thánh Thần là điều cần nhất trong lúc này, để mọi người nhận ra được cùng đích của đời hôn nhân và lối sống tu trì, mà chọn cho mình một tư thế, hành động đúng nhất trong ơn gọi của mình, tất cả mọi thứ rồi sẽ qua đi, nhưng tình yêu và chân lý sẽ luôn tồn tại để con người vui sống và hưởng hạnh phúc dù trong bậc sống nào miễn là mình sống trọn vẹn với ơn gọi mà mình đã chọn lựa. Xin ánh sáng Phục Sinh và tình yêu Chúa nung đúc tâm hồn mỗi người, để chúng con biết sống cho nhau và vì nhau, hầu ngọn lửa mà Chúa gieo xuống trần gian luôn cháy sáng, hiện diện mãi nơi trần gian này.

Dòng Kitô Vua – Vĩnh Long



**Hãy luôn mỉm cười
khi đó cuộc sống của bạn sẽ
bớt đi mệt mỏi và căng thẳng**

LỐI ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

Trước khi chọn cho mình một trường Đại học, thường thì ta tham khảo rất nhiều ý kiến từ cha mẹ, thầy cô, chuyên viên tư vấn, rồi xét học lực, sở thích của bản thân, nhu cầu của xã hội về việc làm, khả năng kiếm việc sau khi tốt nghiệp. Từ đó, chúng ta phân định nên chọn ngành nào, trường nào để theo học.

Cuộc sống hôn nhân cũng vậy, nó đòi ta phải có sự suy xét kỹ càng, phân định rõ ràng rồi mới quyết định. Thế nhưng nhiều bạn trẻ đến với nhau cách cuồng vội, không hoàn toàn vì yêu, có khi vì được cha mẹ đặt để, mai mối, cũng có khi chỉ vì ham muốn lợi lộc tài sản, sắc dục...Và kết quả là cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mau chóng tan rã, kéo theo bao hệ lụy sau đó: gia đình phân tán, con cái bơ vơ thiếu cha hoặc mẹ, vợ chồng tranh chấp, thù hận...Tất cả chỉ vì sự phân định mơ hồ thiếu chính xác lúc ban đầu.

Sống một mình thì dễ, nhưng “ sống cùng, sống với” mới khó. Khi bước vào cuộc sống chung mới thấy bao vấn đề nảy sinh, bao khó khăn bủa vây, bao khoảng cách, khác biệt về tính tình, thói quen, sở thích, suy nghĩ... cần được san bằng, rút ngắn lại. Nhưng cũng chính nơi được gọi là “gia đình”, ta tìm được sự nâng đỡ, cảm thông, chia sẻ, ta có được tình yêu, trao ban tình yêu và cả sự sống.

Chuyện kể rằng:

"Một dàn kiến dông đảo vô cùng, không biết cơ man nào mà kể. Chúng quyết định lên đường để tìm một vùng đất mới đầy hạnh phúc. Chúng hối hả, đoàn đoàn lũ lũ, băng qua rừng, qua núi, vượt sa mạc để đến với vùng đất ước mơ. Trên hành trình ấy sống chết vẫn dựa lưng vào nhau, mặc bao đau khổ và hạnh phúc cứ dồn dập như sóng biển, bất chợt không ngờ. Chúng băng qua ghềnh cheo leo, chìm xuống vực sâu hiểm nghèo, đêm ngày tắm trong thách đố, nhưng trong tim chúng vẫn giữ cho nhau tiếng hát lời ca. Chúng đẩy chân nhau bằng nốt nhạc kiên nhẫn, vì thế mà chân chúng bớt mỏi, lòng chúng bớt ủ ê. Và chúng thấy ý nghĩa của việc lên đường đẹp thế nào. Càng thách đố chúng càng nhẫn耐, càng chông gai chúng càng dũng cảm, đoàn kết hơn"

(Trích "Lối đi của những con kiến" của tác giả Nguyễn Tầm Thường)

Ước mong sao các bạn trẻ tìm ra ý nghĩa cao quý của đời sống hôn nhân: Không chỉ cùng nhau tìm kiếm, chinh phục hạnh phúc ở đời này, xây dựng và giữ gìn mái ấm bền vững, mà còn cùng nhau vượt qua mọi khó khăn thách đố của kiếp người để tiến về thiên đường hưởng cuộc sống hạnh phúc đời đời trong Nước Chúa.

MTG Cái Nhum

PHÂN ĐỊNH ĐỂ CHỌN LỰA

Trong thực tế, khi đến tuổi trưởng thành, nhiều bạn trẻ cảm thấy phân vân khi không thấy rõ mình phải chọn hướng đi cho cuộc đời thế nào? Làm sao để tìm được chọn lựa tốt nhất cho đời mình. Để làm điều đó cần phải biết phân định. Đức Thánh Cha Phanxicô trong Năm Thánh Gia Định đã muốn đưa thái độ phân định vào lối hành xử của mọi Kitô hữu. Người trẻ cũng cần tập phân định. Không phải chỉ phân định trước những chọn lựa lớn như chọn bậc sống tu hay lập gia đình, mà còn phải phân định trước những chọn lựa nho nhỏ hàng ngày.

Mỗi người phải tìm ý Chúa cho cuộc đời mình. Chẳng ai làm thay cho mình được, vì mỗi người phải chịu trách nhiệm cho đời mình. Tân tự hỏi có nên vào chủng viện khi mẹ già sống một mình không? Lan sẽ chọn ai làm chồng, anh Quân giàu có, đạo đức, nhưng không cùng tôn giáo, còn anh Tài thì nghèo hơn, ít đạo đức hơn, nhưng cùng tôn giáo và được lòng cha mẹ của Lan? Thảo phải giúp cha mẹ nuôi các em. Cô tìm được một chỗ làm lương cao để lo cho gia đình, nhưng không được nghỉ ngày Chúa nhật, ít có giờ đi lễ hay tham gia một nhóm sống đạo. Thảo có nên tìm một việc khác lương ít hơn nhưng có sự thảnh thoái hơn không?

Hằng ngày ai cũng phải đối diện với những chọn lựa. Sống là Chọn. Mà chọn thì phải bỏ. Bỏ nhiều khi làm chúng ta thấy mình bị giặc co, xâu xé, tiếc nuối, đau đớn. Chấp nhận chọn là chấp nhận có thể bị tổn thương, chấp nhận hy sinh. Không muốn chịu tổn thương, hy sinh thì sẽ không có một sự chọn lựa tốt đẹp.

Hân đã từng yêu Hải - một chàng trai không cùng tín ngưỡng với mình. Có lẽ, chính nụ cười và sự lịch thiệp nơi Hải tạo nên điểm nhấn trong tâm hồn Hân. Từ đó, cô chủ động làm quen anh.

Hai năm gắn bó cùng nhau nơi giảng đường Đại Học là những kỷ niệm đẹp của đôi bạn. Giữa những bon chen, xô bồ của cuộc sống và cả những lo lắng trong học tập, Hải là chỗ dựa tinh thần cho Hân trong thời gian xa gia đình. Cô không phủ nhận những khoảnh khắc ở bên anh, những cử chỉ âu yếm, những lời động viên chân thành và cả những nụ hôn ngọt ngào cho nhau cũng khiến cô hạnh phúc. Đứng trước anh, có lúc cô không đủ can đảm để vượt qua những cảm dỗ, những yếu đuối của chính mình, cảm xúc dâng trào, đã có lúc cô từng muốn yêu anh cách sâu đậm hơn. Chiến đấu với nó, thật là khó!

Một hôm, Hải muốn Hân cùng về sống chung với nhau. Cô hơi bất ngờ, lưỡng lự. Anh chờ câu trả lời từ cô. Hôm đó, một cảm giác bối rối tràn ngập tâm hồn cô, nó phát sinh từ những cảm nghĩ trái ngược nhau: một đàng, lý trí muốn phủ nhận vì đó là điều cô chưa bao giờ nghĩ đến. Đàng khác, con tim muốn chấp nhận nhưng sợ rằng điều đó đi ngược lại với giáo lý mà cô đã học và đạo đức gia phong.

Hân đã suy nghĩ nhiều và rất nhiều. Nên hay không? Rồi cuối cùng cô đã quyết định từ chối. Cô đã làm anh thất vọng. Cô không dễ đưa ra quyết định ấy và anh cũng không dễ dàng chấp nhận. Hân nói cô chưa sẵn sàng, rồi mâu thuẫn xảy ra giữa hai người. Từ đó, Hải đã chủ động chia tay.

Hân đã chiến đấu với nỗi giằng xé ấy trong đau khổ và mệt mỏi. Đã có lần, cô nghi ngờ niềm tin nơi chính mình, thầm ước ao mình đừng thuộc về niềm tin tôn giáo nào đó. Để rồi, cô sẽ không phải lệ thuộc những luật lệ khắt khe và gò bó. Cô sẽ được tự do làm điều mình thích. Tại sao bạn bè làm được còn cô lại không? Cô đang bị lung lay về niềm tin. Để tìm lối thoát, cô mở quyển Kinh Thánh ra đọc, và Lời Chúa đã nói với cô, “Tôi được phép làm mọi sự nhưng không phải mọi sự đều có ích. Tôi được phép làm mọi sự, nhưng tôi sẽ không để sự gì làm chủ tôi.” (1Cr 6, 12). Hân cảm nghiệm rằng, có những điều cô được chọn lựa nhưng có những điều không thuộc về cô. Bên cạnh đó, cô đã tìm được sự chia sẻ từ những người bạn cùng sinh hoạt trong nhóm sinh viên Công Giáo. Cô cảm nhận được hạnh phúc và nhận ra cô không bước đi một mình nhưng vẫn có những động lực thiêng liêng bên cạnh cô.

Chuyện Hân từ chối Hải có thể làm cho anh sẽ nghĩ, cô không yêu anh thật lòng. Nhưng ngay từ bây giờ cô không muốn lừa gạt anh, và nhất là lừa gạt chính bản thân mình. Cô không muốn đánh mất tình yêu chân thành cô dành cho anh, càng không muốn lệ thuộc lẫn nhau, nhất là bản năng dục vọng của chính mình. Cô nhìn lại mình trong vai trò của một Kitô hữu. Đâu là trách nhiệm của cô?

Qua câu chuyện trên, mỗi người ý thức rằng, chúng ta hiện diện trong xã hội thì phải có trách nhiệm trong việc xây dựng một tình yêu lành mạnh hơn. Mỗi người có một chọn lựa khác nhau, chúng ta hoàn toàn tôn trọng chọn lựa ấy. Nhất là trong trách nhiệm một Kitô hữu giữa xã hội thực dụng, việc xây dựng

một Giáo Hội với khuôn mẫu là Đức Kitô là cả một thách đố cho mỗi người.

Vì vậy, để làm một lựa chọn đúng đắn, mỗi người phải được giải phóng khỏi cái tôi ích kỷ của chính mình. Để không bị nô lệ cho cái tôi đầy thèm muốn chiếm đoạt của mình. Dĩ nhiên là tôi phải yêu tôi, nhưng tôi lại không phải là trung tâm để mọi sự, mọi người phải quy hướng vào đó. Trung tâm của tôi phải ở ngoài tôi, phải ở trên tôi. Đối với một Kitô hữu, trung tâm của tôi là Thiên Chúa, Đáng Tạo Hóa, nhờ Đáng ấy mà tôi hiện hữu trên đời này. Mọi chọn lựa của tôi phải quy về Đáng ấy.

Do đó, trong đời sống gia đình, để tạo được sự hòa hợp trọn vẹn và vững bền, đôi bạn cần hiểu rõ và chấp nhận những khác biệt của nhau, để có thể cảm thông, chia sẻ và nương tựa vào nhau trong sự kính trọng và yêu thương chân thành, có như thế đời sống hôn nhân mới có được niềm vui và hạnh phúc chân thật.

MTG Cái Mơn



GIÁO HUÂN CỦA SỰ THẬT

1. Phúc cho ai được chính Sự Thực dạy vẽ, không phải bằng hình bóng hay lời lẽ không mấy vững, nhưng bằng sự thật nguyên chất.
2. Lý trí và giác quan thấy không xa, chúng lại thường phỉnh lừa ta. Tranh luận kiêu kỳ về bí nhiệm khúc măc nào ích chi. Không biết những điều đó Chúa cũng chẳng quở khi Ngài phán xét.
3. Còn chi điên dạy bằng nếu coi thường điều hữu ích và cần thiết mà chuyên lo cái có hại theo tính tò mò. Đúng, họ có mắt mà không thấy!
4. Phân giống chia loại làm gì, can chi đến ta? Ngôi Lời hằng hữu phán với ai, người đó vượt trên mọi dư luận.
5. Mọi sự đều do Ngôi Lời duy nhất, mọi tiếng nói đều tự Ngài mà phát xuất. Ngài là nguyên ủy, chính Ngài nói trong ta. Ngài không soi sáng, không ai hiểu và suy nghĩ đúng được.
6. Ai nhận Ngài là nguyên ủy, làm mọi việc vì Chúa, thấy Chúa trong mọi sự, họ sẽ vững tâm và an lòng trong Chúa.
7. Ở Chúa là Sự Thực, xin cho con nêu một với Chúa trong tình yêu vĩnh cửu.
8. Đọc nhiều, nghe nhiều thường thấy chán, chỉ có Chúa làm thỏa mãn mọi ước vọng.
9. Tiến sĩ, các ông im đi, trước mặt Chúa vạn vật hãy nín lặng, để một mình Chúa dạy tôi mà thôi.

10. Càng hồi tâm, dứt khoát với mọi vật bên ngoài, trí khôn sẽ càng dễ dàng hiểu rộng và hiểu rõ, vì Chúa sẽ ban ánh sáng cho họ.
11. Tâm hồn trong sạch, đơn sơ, kiên gan làm việc lành, dù bận rẫm việc họ vẫn không xao lảng, bởi họ làm tất cả vì danh Chúa và lương tâm bình an họ luôn luôn nỗ lực, không tìm chi cho mình.
12. Còn gì bận lòng và ngăn trở cho bằng những cảm tình lố lăng của lòng ta.
13. Người tốt và đạo đức thật, liệu trước bên trong rồi mới hoạt động ra ngoài, do đó trong khi hành động, họ không hề bị lôi kéo theo khuynh hướng xấu, nhưng bắt nó lệ thuộc lý trí ngay thẳng.
14. Có trận chiến nào gay go bằng phải chiến đấu để thắng chính mình? Cái đáng lưu tâm nhất là chiến đấu với chính mình, mỗi ngày càng tự chủ, càng tiến bộ trong đàng lành.
15. Mọi sự hoàn hảo ở đời này vẫn còn khuyết điểm; Mọi sự ta thông biết vẫn còn mờ mịt.
16. Khiêm nhường biết mình là lối chắc để đến Chúa hơn là nghiên cứu những lẽ cao sâu.
17. Không ai lên án khoa học và chân thành tìm vận vật; Chính nó rất tốt, đúng kế hoạch Thiên Chúa; Chỉ xin luôn luôn quý trọng lương tâm trong lành và đời sống thánh hảo.
18. Nhiều kẻ chỉ ham biết thêm mãi mà không lo sống , sinh hoạt không có hoặc ích thành quả.

19. ...đến ngày phán xét, chẳng ai hỏi ta đã đọc chi, chỉ hỏi ta đã làm gì; Cũng chẳng hỏi ăn nói hay giỏi thế nào, chỉ cần biết đã có sống lương thiện hay không mà thôi.
20. Ôi! Danh vọng thế gian thực chóng tàn! ...biết bao người hư mất vì mải miết với khoa học phù phiếm, mà sao lãng việc phụng sự Chúa. Vì thích làm lớn hơn học ở khâm nhuường, mà họ đã tự tiêu diệt theo với tư tưởng của họ.
21.Người thông thái thật tuân theo ý Chúa và từ bỏ ý riêng.

Trích Sách Gương Phúc, Quyển I





CÁI GIÀ CŨNG CÓ GIÁ CỦA NÓ!

Cái giá của chần chừ chính là mất mát

Cái giá của thành công chính là đã trải qua nhiều lần thất bại.

Cái giá của sự giàu có chính là kiệt sức, thiếu thốn về tinh thần.

Cái giá của hạnh phúc viên mãn tuổi già chính là bao nhiêu thăng trầm giống bão thời tuổi trẻ...

Cái giá của một người tử tế là chính những thử thách họ phải trả lời suốt đời bằng bản thân.

Vì thế, khi quyết định bất cứ điều gì thì tôi cần nghĩ đến cái giá phải trả, quyết định xem nó có đáng không, bản thân có trả được không rồi hãy làm.

Nếu tôi quyết định sống lười biếng, thiếu ý chí, thiếu mục tiêu thì tôi có sẵn sàng trả giá với cuộc đời đầy màu sắc, sung túc và năng động sau này của mình không?

Nếu tôi sống hời hợt, vô tâm với mọi người thì tôi có sẵn sàng trả giá với sự trống vắng trong tâm hồn không?

Nếu tôi không học hỏi thì tôi có sẵn sàng trả giá với mức lương thấp kém, vị trí nhỏ bé ở chỗ làm không?

Nếu tôi chần chừ mãi và không chịu cố gắng làm việc thì tôi có sẵn sàng trả giá với sự hối hận cắn rứt, nghèo nàn, thiếu thốn sau này không?

Nếu tôi biết rằng cái gì cũng có cái giá của nó rồi thì khi tôi đã quyết định làm một việc gì đó thì tôi nên làm hết sức và không hối hận.

Vì tôi biết nếu hàng mua rồi thì có thể trả lại, nhưng người đã quyết đi rồi thì sao níu giữ, thời gian trôi qua có lấy lại được không?

Tôi chỉ sống có một lần trên đời này. Cho nên, tôi cố gắng không nói hai chữ giá mà, phải chi...

Lm. Phaolô Phan Thanh Duy



Giáo dục con cái trong bữa ăn gia đình

1.Lời Chúa: Họ đồng tâm nhất trí, ngày ngày chuyên cần đến Đền Thờ. Khi làm lễ Bé Bánh tại tư gia, họ dùng bữa với lòng đơn sơ vui vẻ. Họ ca tụng Thiên Chúa và được toàn dân thương mến. Và Chúa cho cộng đoàn mỗi ngày có thêm những người được cứu độ (Cv 2,46-47).

2.Suy Niệm:

Ngày nay nhiều người ít quan tâm đến bữa ăn gia đình. Nhiều gia đình bố mẹ cả tuần lễ cũng không ăn chung với con cái một bữa nào, hoặc nếu có thì cũng cực chẳng đã: Các món ăn không hợp khẩu vị, vợ chồng tranh cãi nhau trong bàn ăn.... làm cho bầu khí gia đình trở nên nặng nề. Vậy bữa ăn gia đình có vai trò nào trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình?

1) Tầm quan trọng của bữa ăn gia đình:

- Hạnh phúc gia đình thường được diễn tả bằng những ngôn từ như: tình yêu, sự chung thuỷ, đức hy sinh, sự tôn trọng cảm thông giữa các thành viên... Nhưng hạnh phúc gia đình cũng

được thể hiện qua những việc cụ thể như cách ứng xử giữa các thành viên, qua những sinh hoạt đời thường như bữa ăn chung, chuyện trò, quan tâm lo lắng cho nhau. Do đó, bữa ăn hàng ngày đóng một vai trò quan trọng trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình.

- Bữa ăn là dịp để các thành viên đoàn tụ sau một ngày làm việc học hành. Ngày nay, nơi nhiều gia đình, buổi trưa cha mẹ phải ăn tại cơ quan, con cái ăn tại trường bán trú. Chỉ đến tối cả gia đình mới họp mặt trong bữa ăn, mới có dịp thông tin cho nhau về những gì cha mẹ gặp tại cơ quan hay cha mẹ hỏi han việc học hành của con cái. Do đó bữa ăn là thời gian duy nhất giúp xây dựng tình thân giữa các thành viên trong gia đình...

2) Về chất lượng vật chất và tinh thần của các bữa ăn:

- Bữa ăn gia đình không cần phải có nhiều món ăn đắt tiền, nhưng cần hợp sở thích khẩu vị của các thành viên, để mọi người đều được ăn no và ăn ngon trong bầu khí vui tươi thoả mái. Qua bữa ăn, cha mẹ có dịp dạy con cái biết nghĩ đến người khác.

- Ngoài sự sạch sẽ ngon lành, món ăn cũng nên được bày biện sao cho đẹp mắt. Cũng cần thay đổi món ăn phù hợp với thời tiết và lưu ý đến sức khoẻ từng người, để mỗi thành viên đều có thể ăn được và tình cảm gia đình gia tăng nhờ sự chăm sóc ân cần ấy. Đó cũng chính là một việc làm cụ thể góp phần xây dựng hạnh phúc gia đình vậy.

3) Về việc giáo dục nhân bản và đức tin cho con cái trong các bữa ăn:

Bữa ăn cũng là lúc cha mẹ quan sát cách ăn uống của con cái để giáo dục chúng về nhân bản: Cha mẹ nêu gương cho con cái về việc biết nghĩ đến người thân đang khi ăn: ăn uống sao cho lịch sự, biết quan tâm giúp người bị thiếu bát đũa, hoặc lấy giúp đồ ăn ở xa tầm với, biết “ăn trông nổi ngồi trông hổng” và sẵn sàng chung tay dọn dẹp sau khi ăn xong.

Riêng đối với các gia đình tín hữu, bữa ăn còn là cơ hội để cha mẹ giáo dục con cái về đức tin bằng lời cầu nguyện sốt sắng trước khi ăn. Cần chú trọng tạ ơn và xin Chúa thương đến những người nghèo đói để họ cũng có đủ cơm ăn áo mặc như mình.

3.Thảo Luận: 1) Ngày nay bạn thấy các bữa ăn gia đình có những gì không ổn cho việc xây dựng hạnh phúc gia đình ? 2) Bạn sẽ làm gì để bữa cơm trong gia đình bạn ngày một thêm yêu thương và hạnh phúc?

4. Lời Cầu: Lạy Chúa. Chúng con tạ ơn Chúa đã cho gia đình chúng con có cơm ăn áo mặc hàng ngày. Xin thương những người bất hạnh giờ đây không nhà và không có cơm ăn. Xin cho mỗi thành viên gia đình biết xây dựng tình yêu thương qua các bữa cơm hàng ngày để hạnh phúc gia đình ngày một thêm bền vững.

- X) Hiệp cùng Mẹ Ma-ri-a
- D) Xin Chúa nhậm lời chúng con.

Lm Đan Vinh - Hhtm



Đâu là cốt lõi của Đức Tin?

VATICAN. Chúa Nhật 25.09.2016, sau đây là bài giảng của Đức Thánh Cha trong Thánh Lễ Năm Thánh dành cho các Giáo Lý Viên, tại Quảng trường Thánh Phêrô:

Trong bài đọc trích thư của thánh Phaolô Tông đồ gửi ông Timôthê, và cũng là gửi cho chúng ta, thánh Phaolô nhấn gửi những lời khuyên với đầy tâm huyết. Ngài nói: “Con hãy tuân giữ huấn lệnh của Chúa mà sống cho tinh tuyền” (1Tm 6:14). Thánh Phaolô nói đơn giản rằng đây là lệnh truyền. Dường như ngài muốn chúng ta chú tâm một cách chắc chắn về điều gì là căn bản của đức tin. Ngài không nói nhiều điều, mà nhấn mạnh vào cốt lõi của đức tin. Trọng tâm này bao hàm tất cả, và con tim sống động này đem lại sức sống cho tất cả. Đó là tuyền xưng mẫu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô: Chúa Giêsu đã sống lại, Chúa Giêsu yêu mến bạn, và Người đã trao hiến mạng sống vì bạn; Chúa đã sống lại và vẫn đang sống, Người rất gần bạn và chờ đợi bạn từng ngày. Chúng ta không bao giờ được quên điều này.

Trong ngày Năm Thánh dành cho các Giáo lý viên này, chúng ta được mời gọi giữ lấy sứ điệp then chốt của đức tin: Chúa đã sống lại. Chẳng có gì quan trọng hơn thế; chẳng có gì rõ ràng và tuyệt vời hơn thế. Tất cả những điều trong đức tin đều trở nên đẹp đẽ khi kết nối với trọng tâm này, đó là được hòa vào lời tuyền xưng về cuộc Vượt Qua của Chúa. Nếu mất đi kết nối này, sẽ mất đi ý nghĩa và sức mạnh. Chúng ta luôn được mời gọi để sống và loan báo sự mới mẻ của Tình yêu Thiên Chúa:

"Chúa Giêsu thực sự yêu mến bạn, yêu mến bạn trong chính cái hiện tại của bạn. Hãy dành cho Người một khoảng không gian: mặc cho những thất vọng và tổn thương trong cuộc đời bạn, hãy cho Người cơ hội để yêu mến bạn. Người sẽ không làm cho bạn thất vọng."

Lệnh truyền mà thánh Phaolô nói, làm chúng ta nhớ tới điều răn mới của Chúa Giêsu: "Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em" (Ga 15:12). Bằng con đường của yêu thương, "Thiên Chúa là Tình Yêu" sẽ được công bố với thế giới: không phải bằng sức mạnh thuyết phục, không bao giờ bằng cách áp đặt chân lý, cũng không phải là những nghĩa vụ tôn giáo hoặc đòi buộc về đạo đức. Thiên Chúa được tuyên xưng nhờ những cuộc gặp gỡ giữa con người với sự quan tâm chăm sóc lịch sử và hành trình của con người. Bởi vì Thiên Chúa không phải là một ý tưởng, mà là một con người sống. Sứ điệp của Người được thông truyền qua chứng từ đơn sơ và xác thực, bằng việc lắng nghe và chào đón, với niềm vui lan tỏa. Chúng ta không nói được một cách thuyết phục về Chúa, nếu chúng ta đang buồn rầu; chúng ta cũng không thể diễn tả vẻ đẹp của Chúa chỉ với những bài giảng hay. Thiên Chúa của hy vọng được tuyên xưng bằng chính đời sống, sống Tin Mừng của tình yêu trong giây phút hiện tại, và không sợ làm chứng, ngay cả trong những cách thức mới.

Bài Tin Mừng Chúa Nhật hôm nay giúp chúng ta hiểu được tình yêu có nghĩa là gì, và làm cách nào mà chúng ta có thể tránh được những khốn khổ. Trong dụ ngôn này, có ông nhà giàu không chú ý tới anh Ladarô nghèo khổ nằm trước cửa nhà ông (Lc 16:20). Thực tế, người giàu này không làm điều gì ác với ai; không có gì để nói rằng ông ta là người xấu. Thế nhưng, trong khi anh Ladarô "mình đầy ghê chốc", thì ông ta còn bệnh

nặng hơn cả Ladarô. Ông nhà giàu này bệnh nặng vì cái đui mù tê hại của ông. Ông không thể nhìn ra bên ngoài thế giới của riêng ông, một thế giới được tạo bởi yến tiệc và gấm vóc. Ông không thể nhìn ra bên ngoài cửa nhà ông, là nơi anh Ladarô đang nằm, bởi vì những gì xảy ra bên ngoài nhà ông thì ông không quan tâm. Ông không nhìn với đôi mắt, bởi vì ông không thể cảm nhận bằng con tim. Khi ấy, thế gian đã đi vào, còn linh hồn thì bị bỏ ra ngoài. Điều tệ hại ấy tựa như “lỗ đen” nuốt chửng tất cả những gì là tốt đẹp, dập tắt tất cả những gì là tình yêu, bởi vì chỉ còn chỗ cho sự hưởng thụ của cái tôi. Thế nên, ông nhà giàu này chỉ còn thấy vẻ bế ngoài, và không còn chú tâm đến ai khác vì ông thờ ơ với mọi người. Những ai mù quáng như thế, thường có hành vi nịnh bợ với những người nổi tiếng quyền cao chức trọng; nhưng lại ngoảnh mặt làm ngơ đối với những người như anh Ladarô, những người nghèo, những người cùng khổ, những con người đáng mến của Chúa.

Thiên Chúa thì nhìn đến những con người bị quên lãng, bị bỏ rơi trong thế giới này. Ladarô là một đại diện trong rất nhiều dụ ngôn của Chúa Giêsu. Tên gọi “Ladarô” có nghĩa là “Thiên Chúa cứu giúp”. Thiên Chúa không quên anh, Ngài mời anh vào dự tiệc Nước Trời cùng tổ phụ Abraham và tất cả những con người cùng khổ. Trong khi người nghèo có tên gọi là Ladarô, thì ông nhà giàu trong dụ ngôn lại không có tên, cuộc đời của ông bị trôi vào quên lãng, bởi vì những kẻ chỉ sống cho riêng mình thì chẳng làm nên lịch sử. Một Kitô hữu phải làm nên lịch sử! Người Kitô hữu phải ra khỏi chính mình để làm nên lịch sử. Ai chỉ sống cho riêng mình thì không thể làm nên lịch sử. Ngày hôm nay, chính cái mù quáng của ông nhà giàu đã tự đào nêu vực thẳm không thể vượt qua. Còn chúng ta, ngày nay chúng ta đang rơi vào bệnh vô cảm, ích kỷ.

Có một chi tiết tạo nên tương phản trong dụ ngôn. Cuộc sống xa hoa của ông nhà giàu không tên tuổi chỉ được mô tả là sự phô trương: tất cả những gì liên quan đến ông đều là nhu cầu và quyền lợi. Ngay cả khi ông chết, ông vẫn nhấn mạnh rằng mình cần được giúp đỡ và còn đòi hỏi quyền lợi cho mình. Còn anh nghèo Ladarô thì được miêu tả với nhân phẩm tuyệt vời: anh không hề thốt ra một lời than trách hoặc đòi hỏi. Đây là lời dạy có giá trị: là những người phục vụ Lời Chúa, chúng ta được mời gọi không phô trương, không đi tìm vinh dự, cũng không buồn chán phàn nàn. Chúng ta không phải là ngôn sứ của bóng tối và buồn rầu. Chúng ta không phải là những người chỉ biết thu mình lại trong không gian của riêng mình, rồi đưa ra những xét phán gay gắt về xã hội, về Giáo hội, về mọi sự và về mọi người, và làm cho thế giới ô nhiễm bởi cái tiêu cực của chúng ta. Những ai thực sự gần gũi Lời Chúa, thì không hề có sự hoài nghi đáng thương.

Những ai tuyên xưng niềm hy vọng của Chúa Giêsu thì đều mang tới niềm vui và nhìn xa trông rộng; những người như thế thấy cả một chân trời phía trước; không có bức tường nào có thể ngăn cản họ; họ nhìn xa trông rộng vì họ biết cách nhìn vượt xa cái ác, vượt ra khỏi những vấn đề của riêng họ. Đồng thời, họ cũng nhìn gần rất rõ, bởi vì họ chú tâm tới người thân cận và những ai cần giúp đỡ. Chúa đã nói điều này ngày hôm nay: đứng trước tất cả những ai như anh Ladarô, chúng ta được mời gọi có mối liên hệ, để tìm cách gặp gỡ và giúp đỡ, chứ không phải là kiểu nói: "Ngày mai tôi sẽ giúp; hôm nay tôi không có thời gian, mai tôi sẽ giúp". Kiểu chậm trễ này là một tội. Thời gian để giúp đỡ người khác, chính là thời gian dành cho Chúa; tình yêu này sẽ còn mãi: đây là kho tàng trên trời mà chúng ta đã tậu được.

Thế nên, các bạn giáo lý viên thân mến, anh chị em thân mến, xin Chúa ban cho chúng ta ân sủng để chúng ta làm mới lại từng ngày niềm vui của lần tuyên xưng đầu tiên: Chúa Giêsu đã chết và đã sống lại, Chúa Giêsu yêu mến từng người chúng ta! Xin Người ban cho chúng ta sức mạnh để chúng ta sống và tuyên xưng giới răn yêu thương, để vượt thăng sự mù lòa của thói phô trương và sự buồn chán của thế gian. Xin Người làm cho chúng ta biết thương cảm trước người nghèo.

Chuyển ngữ: Tứ Quyết SJ





THẮNG ĐƯỢC CON TIM

Một câu chuyện kể rằng: “Có một cuộc tranh cãi quyết liệt nảy sinh giữa Gió và Mặt trời về việc, trong 2 người, ai là người mạnh hơn? Họ quyết định giải quyết vấn đề này bằng cách, ai có thể làm cho người đi bộ dưới kia cởi chiếc áo choàng ra trước thì sẽ thắng.

Gió thổi mạnh hết sức có thể, nhưng càng thổi mạnh, thì người đi bộ càng cố giữ chặt áo choàng của mình hơn. Sau đó, tới phiên mình tỏ lộ sức mạnh, Gió tưởng rằng Mặt trời sẽ dùng sức nóng khủng khiếp của mình. Nhưng không, Mặt Trời chỉ dùng những tia nắng êm dịu để soi chiếu. Khi ấy, người đi bộ cảm thấy ấm áp, thoải mái, cuối cùng anh ta cởi bỏ chiếc áo choàng của mình. Mặt trời đã trở thành người chiến thắng.

Câu chuyện Gió và Mặt Trời là phép ẩn dụ của sức mạnh tàn bạo chống lại sự thuyết phục và lòng tốt. Một cách tốt bụng và dịu dàng sẽ sớm làm lay động trái tim của một người khác hơn là cứ đe dọa và quát tháo họ. Nếu chúng ta cần thứ gì đó ở một người, tốt hơn là chúng ta nên bình tĩnh, khiêm tốn, và tốt bụng. Rồi mọi người sẽ đáp lại chúng ta bằng những lời lẽ và nghĩa cử tốt đẹp của họ, hơn là cứ la hét trong giận dữ.

Một trong những cuộc chinh phục khó khăn nhất là chinh phục trái tim của con người. Một vị tướng có thể thắng được vạn quân thù, nhưng chưa chắc đã thắng nổi trái tim của một người. Rõ ràng, cách chiến thắng người khác bằng sức mạnh mang tính uy hiếp hay ép buộc, thì thường không đưa đến kết

quả tốt đẹp. Nhất là trong cách cư xử của những người được coi là bè trên, thì cần phải nhẹ nhàng và tôn trọng cấp dưới của mình và ngược lại; cách ứng xử của những người giàu đối với những người nghèo cũng rất nên là như vậy. Có lẽ, chúng ta cũng thường nhìn thấy những cảnh đau lòng vẫn diễn ra hằng ngày ở nơi này hay nơi khác trong ứng xử của con người với nhau. Nhiều người có thể, có quyền hay dùng uy của mình mà thoá mạ kẻ khác dưới quyền mình cách không thương tiếc! Nhưng chúng ta cần phải luôn nhớ mình: đâu phải cứ mạnh là thắng, vì cuộc chiến thắng quan trọng nhất là chiến thắng được trái tim của những người xung quanh chúng ta.

Thiên Chúa mà chúng ta tôn thờ là một Thiên quyền phép vô song, nhưng Ngài không bao giờ dùng sức mạnh mang tính cưỡng ép để hành động trong bất cứ sự gì, nhất là trong việc kêu gọi con người ta bước theo Ngài. Trái lại, Ngài luôn biểu lộ sức mạnh của Ngài trong sự yêu thương và tha thứ. Có một lời tổng nguyễn rất hay mà Giáo hội thường sử dụng trong Thánh lễ: “Lạy Chúa, khi Chúa thứ tha chính là lúc Chúa biểu lộ quyền năng cách tỏ tường hơn cả...”. Giáo hội đã cảm nhận được quyền năng và sức mạnh kỳ diệu của Thiên Chúa thể hiện trong sự yêu thương và tha thứ.

Xin cho chúng ta cũng biết noi gương Chúa Giêsu, mà có những ứng xử khôn ngoan, hầu thắng được trái tim của thật nhiều người và nhất là “thắng” được Trái tim của Chúa.

Lm. PX. Lê Liêm



Mười Điều Trẻ Em Công Giáo Cần Biết

Dạy trẻ cầu nguyện có thể là việc khó. Tốt nhất là bắt đầu với những kinh phổ biến để trẻ có thể dễ nhớ. Trẻ sắp rước lễ lần đầu nên nhớ các kinh dưới đây, còn lời nguyện trước bữa ăn và kinh Thiên thần Bản mệnh là những kinh nguyện mà các trẻ còn rất nhỏ cũng có thể đọc hàng ngày.

1. Dấu Thánh Giá. Dấu Thánh giá là lời nguyện cơ bản nhất của Công giáo, mặc dù chúng ta không thường nghĩ vậy. Chúng ta nên dạy con cái làm dấu với lòng tôn kính trước và sau mỗi kinh nguyện. Vấn đề phổ biến nhất là trẻ tập làm dấu Thánh giá bằng tay trái thay vì tay phải, vấn đề phổ biến thứ hai là vai phải trước vai trái.

2. Kinh Lạy Cha. Chúng ta nên đọc kinh Lạy Cha hàng ngày với con cái. Đó là lời nguyện tốt lành khi thức dậy và trước khi đi ngủ. Hãy chú ý cách phát âm từng chữ của trẻ; có nhiều khi hiểu sai và phát âm sai.

3. Kinh Kính Mừng. Trẻ thường hướng về Đức Mẹ, và việc học kinh Kính Mừng sớm khiến chúng dễ nuôi dưỡng lòng sùng kính Đức Mẹ và dần dần cho chúng học các kinh về Đức Mẹ dài hơn, chẳng hạn lần chuỗi Mân Côi. Một cách hay để dạy trẻ kinh Kính Mừng là bạn đọc phần một (Kính mừng Maria... Và Giêsu, Con lòng Bà gồm phúc lợ), rồi để trẻ đọc phần hai (Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời...).

4. Kinh Sáng danh. Kinh Sáng danh là kinh rất đơn giản mà trẻ em nào cũng có thể nhớ như làm dấu Thánh giá. Nếu trẻ khó nhớ dùng tay nào để làm dấu (hoặc vai nào trước, vai nào sau), bạn có thể vừa làm dấu vừa đọc kinh Sáng danh, như Công giáo theo Nghi thức Đông phương và Chính thống giáo áp dụng.

5. Kinh Tin. Kinh Tin, kinh Cậy, kinh Mến là những kinh nguyện buổi sáng phổ biến. Nếu bạn giúp con cái nhớ các kinh này, chúng sẽ luôn có cách cầu nguyện mỗi sáng nếu chúng không có thời gian đọc những kinh dài hơn.

6. Kinh Cậy. Kinh Cậy là kinh nguyện rất tốt cho trẻ đến tuổi đi học. Hãy khuyến khích trẻ học thuộc để chúng có thể cầu nguyện trước khi làm bài kiểm tra. Không có cách thay thế cho việc học hành, đó là cách tốt cho học sinh nhận biết chúng không thể dựa vào sức riêng mình.

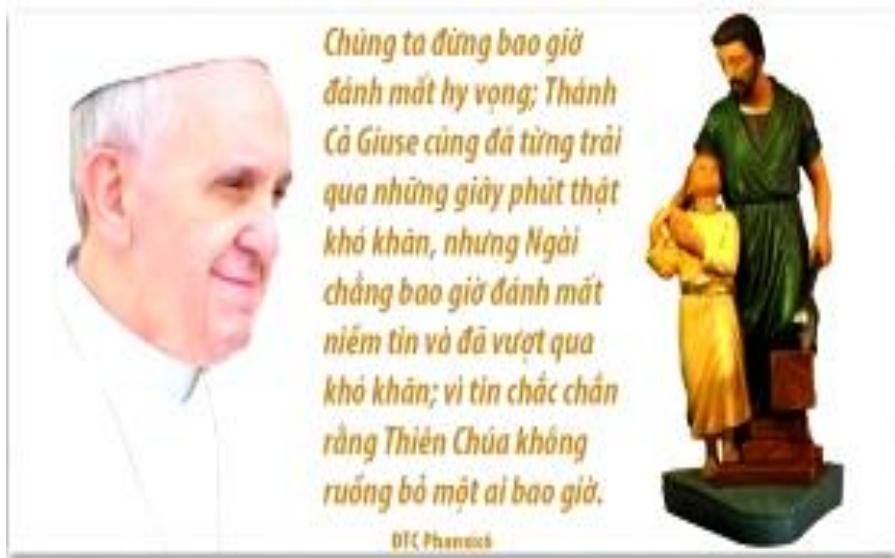
7. Kinh Mến. Tuổi thơ là thời gian đầy những cảm xúc sâu sắc, trẻ thường chịu đựng và hiểu những điều thực tế cùng bạn bè và bạn học. Mục đích ban đầu của kinh Mến là bày tỏ tình yêu mình dành cho Thiên Chúa, kinh nguyện này hàng ngày nhắc nhớ trẻ cố gắng tập tha thứ và yêu thương tha nhân.

8. Kinh Ăn Năn Tội. Kinh Ăn năn tội là kinh nguyện chính đối với Bí tích Hòa giải, nhưng chúng ta cũng nên khuyến khích trẻ đọc kinh này mỗi tối trước khi ngủ. Những trẻ mới xưng tội lần đầu cũng nên xét mình nhanh trước khi đọc kinh Ăn năn tội.

9. Lời nguyện trước bữa ăn. Truyền động thái cho con cái có thể rất khó khi xung quanh chúng có nhiều thứ đến mức thừa mứa (overabundance). Lời nguyện trước bữa ăn là cách tốt để nhắc nhở chúng (và cả chính chúng ta!) rằng mọi thứ chúng ta có đều do Thiên Chúa ban. Hãy tạo thói quen cầu nguyện trước bữa ăn để giáo dục lòng biết ơn và cầu nguyện cho những người đã qua đời.

10. Kinh Thiên thần Bản mệnh. Với lòng sùng kính Đức Mẹ, trẻ có thiên hướng về niềm tin vào Thiên thần Bản mệnh. Giáo dục niềm tin đó ngay từ khi chúng còn nhỏ sẽ giúp trẻ khỏi nghi ngờ về sau. Khi trẻ lớn hơn, hãy khuyến khích chúng supplement kinh Thiên thần Bản mệnh bằng lời cầu riêng tư hơn đối với Thiên thần Bản mệnh.

TRẦM THIÊN THU (Chuyển ngữ từ Catholicism.about.com)





LỄ CHÚA THĂNG THIÊN – Năm C

Lc 24, 46-53

KHI CON NGƯỜI CHỈ BIẾT NHÌN XUỐNG...

Người đàn bà có biệt danh là "bà lom khom" đã trở thành hình ảnh quá quen thuộc đối với những ai hay lui tới những công viên của thành phố này. Đã lâu lắm rồi, từ sáng tới chiều, ngày này qua ngày khác, người ta thấy bà lâm lũi cúi mặt xuống đất để tìm nhặt những đồng tiền xu mà khách nhàn du đánh rơi đâu đó trong các công viên. Người dân trong khu vực gọi bà là "bà-lom-khom" vì hình như mắt bà rất kém, phải khom gập người xuống mới có thể thấy được những đồng tiền rơi rớt đâu đó trong công viên. Hình như nghề này đem lại cho bà nguồn thu nhập khá lớn, nên ngày nào bà cũng khom người đi nhặt như con kiến cắn cù, như con ong kiêm nhẫn nhất.

Vì lúc nào bà cũng cúi gầm xuống đất, đôi mắt lúc nào cũng đăm đăm nhìn xuống để tìm những đồng xu lẻ, dần hồi cắn cổ của bà cụp xuống, lưng còng hẵn đi đến nỗi bà không còn ngẩng lên nhìn trời được nữa.

Thế là mặc dù kiếm được khá tiền, nhưng bà đã đánh mất cuộc sống. Bà chỉ biết có mặt đất mà không biết có bầu trời. Bà chỉ biết kỵ cóp những đồng tiền xu mà chẳng biết gì đến thế giới chung quanh!

Hình ảnh người đàn bà còng lưng trên đây là biểu tượng cho những người chỉ biết có thế giới vật chất mà đánh mất thế giới thiêng liêng.

Với tầm nhìn hạn chế, con người chỉ thấy gần mà không thể thấy xa, chỉ biết chú mục vào cuộc sống đời này mà lãng quên

cuộc sống đời sau, chỉ biết vun quén của cải vật chất mà không lo làm giàu của cải thiêng liêng; chỉ biết kiếm tìm lạc thú trần gian mà lãng quên hạnh phúc đời đời... Họ chối bỏ Trời, quay lưng lại với Thiên Chúa, khước từ thế giới thiêng liêng!

Họ xem mặt đất này là quê hương duy nhất, họ xem nấm mồ như điểm đến cuối cùng của kiếp người. Cuộc đời của họ được thi hào Nguyễn Du diễn tả cách bi thương:

"Trăm năm còn có gì đâu
Chẳng qua một nấm cỏ khâu xanh rì".

Như thế, đối với người không tin thì sống là hành trình tiến về ngôi mộ; còn đối với chúng ta, sống là hành trình tiến về thiên quốc.

Viễn tượng mới

Sự kiện Chúa Giêsu lên trời mở ra cho loài người một viễn tượng mới: Thế giới loài người không chỉ bó hẹp trong khuôn khổ vật chất nhưng còn mở vào cõi vô biên. Cuộc đời con người không chấm dứt trong nấm mồ hoang nhưng vượt qua đó để tiến vào vĩnh cửu.

Như con ve chui lên khỏi đất, lột bỏ chiếc vỏ chật hẹp để đón chào thế giới mới, cất cao tiếng hát dưới ánh nắng mặt trời, con người cũng được mời gọi hãy vượt lên trên thế giới vật chất, đập bỏ lớp vỏ vật chất bó chặt đời mình để vươn vai trở thành tạo vật mới, sống đời sống mới.

Thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta hướng về đích xa:

"Quê hương chúng ta ở trên trời" (Philip 3, 20)

Thế nên: "Anh em hãy hướng lòng trí về những gì thuộc thượng giới, chứ đừng chú tâm vào những gì thuộc hạ giới" (Col 3, 1-4)

Vậy chúng ta đừng chỉ lo phần xác mà quên mất phần hồn. Phải dành ưu tiên cho linh hồn chúng ta, phải dành ưu tiên cho Thiên Chúa. Chỉ dán mặt xuống đất mà không biết ngẩng lên nhìn trời thì vô cùng tai hại.

Lm. Ignatio Trần Ngà

CN LỄ CHÚA THÁNH THẦN HIỆN XUỐNG

(Ga 20, 19-23)

CHÚA THÁNH THẦN, ĐẤNG BAN SỰ SỐNG

Năm mươi ngày sau đại lễ Phục Sinh, hôm nay Giáo hội long trọng mừng lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống. Chính hôm nay Chúa Thánh Thần Hiện xuống. Hôm nay Chúa Giêsu Phục sinh thực hiện lời hứa và ban Thánh Thần cho chúng ta (Ga 16, 7). Việc Thánh Thần đến vào ngày lễ Ngũ tuần là dấu chỉ Đức Kitô được tôn vinh, Ngài được ngồi bên hữu Chúa Cha, được đặt làm “Chúa”. Chúa Thánh Thần đã được hứa ban, Người tới, Người hiện diện đó và Người hoạt động để thực hiện một cuộc đổi mới, tạo dựng một nhân loại mới. Trong thánh lễ hôm nay, chúng ta cùng khám phá lại hoạt động của Chúa Thánh Thần nơi các tông đồ, về sự hiện diện và hoạt động của Ngài nơi mỗi người chúng ta để rồi chúng ta biết sống theo sự hướng dẫn của Ngài.

Trong Kinh Tin Kính, chúng ta tuyên xưng: Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần là Đấng Ban Sự Sống. Hơi thở tượng trưng cho sự sống. Còn thở là còn sống. Hết thở là hết sống

Tin Mừng hôm nay thuật lại: Chúa Giêsu thổi hơi vào các môn đệ và bảo: “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần”. Cử chỉ này nhắc ta nhớ lại việc Thiên Chúa tạo dựng con người. Sách Sáng thế 2,7 tường thuật: “Đức Chúa là Thiên Chúa lấy bụi từ đất

nặn ra con người, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật". Hơi thở là Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần là sự sống. Không phải là một sự sống bình thường như sự sống của các sinh vật khác. Đây là sự sống của Thiên Chúa với tất cả những chiều kích cao sâu phong phú của nó. Trong khuôn khổ Lời Chúa hôm nay ta có thể thấy sự phong phú của sự sống Chúa Thánh Thần.

Sự sống là tất cả. Nên sự sống là món quà quý nhất Thiên Chúa tặng ban cho con người. Không có sự sống là không có gì hết. Còn hơn thế nữa. Chúa ban cho ta sự sống của chính Thiên Chúa. Cho ta giống hình ảnh cao đẹp của Chúa. Cho ta được chung hưởng sự sống hạnh phúc với Chúa.

Ngôn sứ Édêkien đã được thấy trong một thị kiến như sau: "Tay Đức Chúa đặt trên tôi. Đức Chúa dùng Thần Khí đem tôi ra, đặt tôi giữa thung lũng; thung lũng đầy xương cốt. Người đưa tôi đi ngang, đi dọc giữa chúng. Những xương ấy nằm la liệt trên mặt thung lũng và đã khô đét. Người bảo tôi: "Hỡi con người, liệu các xương này có hồi sinh được không?". Tôi thưa: "Lạy Đức Chúa là Chúa Thương, chính Ngài mới biết điều đó". Bấy giờ Người bảo tôi: "Ngươi hãy tuyên sấm trên các xương ấy; ngươi hãy bảo chúng: Các xương khô kia ơi, hãy nghe lời Đức Chúa. Đức Chúa là Chúa Thương phán thế này: Đây Ta sắp cho Thần Khí nhập vào các ngươi và các ngươi sẽ được sống... Người hãy nói với Thần Khí: Từ bốn phương trời, hỡi Thần Khí, hãy đến thổi vào những người đã chết này cho chúng được hồi sinh. Thần Khí liền nhập vào những người đã chết; chúng được hồi sinh và đứng thẳng lên'" (Ed 37,1-10). Thánh Phaolô quả quyết: Đức Chúa Thánh Thần đã làm cho Đức Giêsu sống lại cũng sẽ làm cho chúng ta sống lại trong ngày sau hết.

Nhìn vào tình hình thế giới hôm nay, ta thấy cuộc sống do Thiên Chúa tạo dựng đang bị phá vỡ. Lực lượng sự dữ tàn phá hình ảnh Thiên Chúa nơi con người; xúi giục con người sống theo thú tính; khiến khuôn mặt con người trở nên méo mó; đánh mất vẻ đẹp của hình ảnh Thiên Chúa; tàn phá lương tâm khiến con người không còn phân biệt thiện ác; tàn phá thiên nhiên khiến thế giới trở nên khó sống. Thiên nhiên nổi giận. Khí hậu biến đổi đang tác hại đến sự sống của con người. Tệ hại hơn nữa, lực lượng sự dữ tàn phá chính sự sống. Và tồi tệ nhất là con người huỷ diệt chính sự sống khi giết hại thai nhi là chính con người, chính con cái của mình. Sự xấu làm cho cuộc sống mất bình an. Con người phải sống trong lo sợ. Sợ bị mất mạng. Sợ bị mất tiền của. Sợ bị mất danh dự. Sợ bị mất tự do. Sợ hãi làm cho con người sống mà như đang chết đi. Sự xấu làm mất tình hiệp thông. Người trong một nước nói cùng ngôn ngữ mà không hiểu nhau. Người trong một gia đình trở nên xa lạ vì mỗi người đều nghĩ đến quyền lợi riêng. Cuộc sống thiếu tình yêu thương. Đang có những tình anh em kiểu Cain và Abel. Rủ nhau ra đồng để giết hại nhau. Tình đồng chí kiểu môi hở răng lạnh. Nhưng răng cắn môi đau. Và cuộc sống thiếu sự hài hòa; khiến cho các tập thể trở nên rời rạc. Vì mỗi người không nhìn đến lợi ích chung của toàn thân. Chỉ biết vun quén cho riêng mình.

Ngày chịu phép rửa tội, ta đã nhận được sự sống của Chúa. Tuy nhiên có nhiều chỗ trong linh hồn ta không có sự sống vì tội đã ngăn cản ơn thánh và làm chết đi nhiều phần trong linh hồn. Những dục vọng, đam mê, tham vọng, tinh thần thế tục giống như vi trùng len lỏi vào linh hồn làm cho sự sống của Chúa bị tổn thương. Linh hồn suy nhược không còn tha thiết làm việc lành. Hôm nay ta hãy xin Đức Chúa Thánh Thần xuống Phục

Sinh những thành phần chết chóc trong tâm hồn ta. Giúp ta biết tẩy bỏ lối sống, lối suy nghĩ, lối cư xử xưa cũ theo tinh thần thế tục, để sống một đời sống mới, sống nhiệt thành, sống bác ái, sống quên mình, sống dấn thân phục vụ Thiên Chúa và tha nhân. Chỉ có Chúa Thánh Thần Đấng Ban Sự Sống mới có thể thay đổi, phục hồi và phát triển sự sống cho thế giới

Lm. Giuse Trương Hoàng Phủ

CN 11 TN - Năm C

Ga 16, 12 – 15

SÁM HỐI LÀ TRỞ VỀ VỚI TÌNH YÊU

Một thanh niên hoang đàng tội lỗi. Nhiều người khuyên bảo anh ăn năn sám hối trở về với Chúa, nhưng anh vẫn chứng nào tật nấy, khu khu theo con đường xấu ác của mình.

Bỗng một đêm anh chiêm bao, thấy mình đang bị phạt trong hỏa ngục, bị lửa thiêu đốt dữ dằn. Đau đớn quá, anh kêu la cầu cứu. Một thiên sứ đến hỏi:

- Anh là sao mà kêu la inh ỏi thế ?
- Tôi bị phạt khổ quá. Tôi chịu không nổi. Xin ngài thương cứu tôi.
- Anh muốn tôi cứu anh cách nào ?
- Tôi muốn ngài thương đem tôi ra khỏi chốn cực hình này tức khắc, vì tôi không chịu nổi nữa!...

Thiên sứ liền trao cho anh một cái ly nhỏ với một thùng nước và bảo:

- Tội anh nhiều và nặng lắm. Khi nào anh đổ nước tràn cái ly này, anh mới được tha.

Anh đổ mãi nhưng cái ly vẫn không đầy nước. Anh buồn bực than thở:

- Như vậy là tôi không bao giờ được tha rồi ! Tôi phải chịu cực hình khổn khổ mãi sao ?

Tức thì anh òa lên khóc thảm thiết, những giọt nước mắt lăn tràn trên má anh. Thiên sứ liền lấy cái ly hứng những giọt nước mắt thống hối đó. Và lạ thay cái ly đã tràn đầy.

Anh giụt mình thức giấc. Nhớ đến cảnh hải hùng đó trong chốn cực hình, anh hoảng sợ không dám phạm tội nữa, và quyết tâm ăn năn trở về với Chúa.

“Kẻ giấu tội mình sẽ không bao giờ thành đạt, nhưng ai xưng thú và chữa tội sẽ được xót thương”. (Cn. 28,13).

Chúa sẵn sàng tha thứ cho kẻ có tội biết ăn năn. Người hy sinh chịu chết chuộc tội họ, cho họ sống an vui đời này và hưởng phúc vô cùng đời sau. Như thế的大 gì mà chúng ta không ăn năn sám hối mỗi khi lỡ lầm sa ngã ? ...

Tội lỗi đưa đến chỗ bế tắc, đường cùng. Con người tự tách mình khỏi tình yêu Thiên Chúa và đi vào chỗ chết, là “mất đi”. Tình yêu Thiên Chúa đã mở ra lối thoát, đã cảm hóa con người tội lỗi. Nếu không có tình yêu, không có ý thức tội lỗi, thì chỉ có mặc cảm tội lỗi mà thôi. Không phải nước mắt đổi mới tâm hồn con người mà chính là tình yêu Thiên Chúa đổi mới tâm hồn con người sám hối. Nếu không có tình yêu của Thiên Chúa yêu thương, con người sẽ không tìm được con đường trở

về. Phải tin rằng mình luôn được Thiên Chúa yêu thương, phải tin rằng mình luôn có một chỗ rất đặc biệt trong trái tim Chúa, dù có bỏ ra đi, chỗ ấy vẫn không mất, chỗ ấy vẫn còn để trống, để chỉ dành riêng cho ta.

Tình yêu của Thiên Chúa lớn hơn tội lỗi của chúng ta. Tình yêu của Ngài vượt quá mọi mơ ước của chúng ta: “Nếu lòng chúng ta có cáo tội chung ta, thì Thiên Chúa còn cao cả hơn lòng chúng ta, và Ngài biết hết mọi sự”(Rm 5,20).

Trở về là gặp niềm vui sum họp. Trở về là “tìm lại được”, là “sống lại”. Tìm lại được sự sống, đó là ý nghĩa đích thực của việc hoán cải và cũng là lý do của niềm vui sâu xa nơi Thiên Chúa. Thật là một niềm vui hoàn toàn vị tha và rộng mở của người cha bao dung, nhân hậu.

Chúng ta cần bắt chước người phụ nữ trong Tin mừng hôm nay: “Chị vốn là người tội lỗi trong thành, biết được Chúa Giêsu dùng bữa tại nhà người Pharisêu liền đem theo một bình bạch ngọc đựng dầu thơm. Chị đứng dằng sau, sát chân Người mà khóc, lấy nước mắt mà tưới ướt chân Người, chị lấy tóc mình mà lau, rồi hôn chân Người và lấy dầu thơm mà đổ lên” (Lc.7,37-38), nên Chúa Giêsu nói với chị: “Tôi chị đã được tha rồi”(Lc.7,48). (Theo” Chuyện hay ý đẹp”).

Lm. Giuse Nguyễn Phước Lễ

CHÚA NHẬT 12 TN – Năm C LỄ MÌNH VÀ MÁU CHÚA KITÔ

Lc 9, 11b – 17

SỰ HIỆN DIỆN CỦA CHÚA KITÔ TRONG THÁNH THỂ

Một câu chuyện nổi tiếng của Thánh Philip Neri kể rằng. Ngày kia khi Ngài cử hành Thánh Lễ, có một người đàn ông lên rước lễ và đi về sớm. Người này không quan tâm gì đến sự hiện diện của Chúa Thánh Thể trong con người của mình, vì vậy thánh Philip Neri quyết định dùng cơ hội này để dạy bảo cho ông. Thánh nhân đã sai hai em giúp lễ cầm đèn cháy sáng đi theo người đàn ông này bên ngoài nhà thờ. Sau khi đã đi qua nhiều đường phố ở Roma, người này quay lại thì thấy hai em giúp lễ vẫn đi theo mình. Bối rối, người đàn ông quay trở lại nhà thờ để hỏi thánh nhân tại sao sai hai em giúp lễ theo mình. Thánh Philip Neri trả lời rằng, “chúng ta phải có sự kính trọng với Thiên Chúa, Người mà anh đang mang đi theo với mình. Vì anh đã thờ ơ với Người, nên tôi mới sai hai em giúp lễ để hầu Chúa thay cho anh”. Người đàn ông hiểu câu trả lời của vị thánh và quyết tâm ý thức hơn về sự hiện diện của Chúa trong Thánh Thể.

Kho báu vĩ đại nhất của Giáo hội Công giáo là Thánh Thể - chính Chúa Giêsu ẩn giấu dưới sự xuất hiện của bánh và rượu. Giáo lý tuyên bố, “trong bí tích cực thánh của Thánh Thể “mình và máu”, kết hợp với linh hồn và thần tính, của Chúa Giêsu Kitô, do đó Thánh Thể chứa đựng toàn vẹn, thực sự, bản thể Chúa Kitô” (GLCG 1374). Và như thế, khi một người rước “kho báu” này vào lòng, người ấy đón nhận chính Đức Kitô trọn vẹn. Đây là một sự thật lớn lao nhưng chúng ta gần như quên mất và vì thế chúng ta ơ hờ với Chúa Kitô Thánh Thể. Nhân Chúa nhật kính trọng thể bí tích cực trọng này, chúng ta

nên dừng lại đôi phút để tìm kiếm sự hiểu biết về sự hiện diện của Thiên Chúa trong Thánh Thể, để chúng ta có tâm tình xứng hợp hơn.

“Cách đơn giản nhất để diễn tả những gì Chúa Kitô yêu cầu chúng ta tin về sự hiện diện thực sự của Ngài trong Thánh Thể là chính Ngài. Sự hiện diện đó thực sự là Chúa Giêsu hiện diện. Chúng ta phải tin rằng Bí tích Thánh Thể bắt đầu từ cung lòng của Đức Trinh Nữ Maria; rằng xác thịt mà Con Thiên Chúa đã nhận được từ Mẹ của Ngài, cũng chính là xác thịt mà Ngài đã biến đổi từ bánh trong Bữa Tiệc Ly; rằng máu mà Ngài nhận được từ Mẹ của Ngài cũng chính là máu mà Ngài đã đổi từ rượu trong Bữa Tiệc Ly. Nếu Maria không cho Ngài máu thịt thì không thể có Bí tích Thánh Thể.

Chúng ta phải tin rằng Bí tích Thánh Thể là Chúa Giêsu Kitô - đơn giản thế thôi, không cần học cao, tài trí để phân tích gì cả. Đó là Thiên Chúa trở thành con người trong sự trọn vẹn của bản chất thiêng liêng của Ngài, trong sự trọn vẹn của bản chất con người của Ngài, trong sự đầy đủ của thể xác và linh hồn của Ngài, trong sự đầy đủ của tất cả mọi thứ tạo nên Chúa Giêsu. Ngài ở trong Bí tích Thánh Thể với tâm trí con người của Ngài và sẽ hợp nhất với Thiên tính, với tay và chân, khuôn mặt và các đặc điểm của Ngài, với mắt và môi, tai và lỗ mũi, với tình cảm và cảm xúc của Ngài, và nhấn mạnh vào cuộc sống của Ngài, nhịp đập, trái tim, thể lý. Đó là những gì Đức tin Công giáo đòi hỏi chúng ta mà chúng ta tin tưởng” .

Ngoài ra, sự hiện diện thực sự của Chúa Kitô, Thánh Thể không kết thúc ngay lập tức khi chúng ta tiếp nhận Người vào lúc rước lễ. Giáo lý tiếp tục giải thích “sự hiện diện Thánh Thể của Chúa Kitô bắt đầu tại thời điểm thánh hiến và tồn tại

chừng nào bản chất của bánh Thánh còn tồn tại” (GLCG 1377).

Người ta thường cho rằng bánh Thánh Thể vẫn còn trong khoảng 15 phút sau khi tiếp nhận. Điều này dựa trên cơ sở sinh học và những suy tư đơn giản. Giáo lý xác nhận rằng sự hiện diện của Chúa Kitô tồn tại chừng nào bản thể bánh còn tồn tại. Đây là lý do tại sao nhiều vị thánh đã đề nghị dâng 15 phút cầu nguyện sau khi rước Thánh Thể như một lời tạ ơn với Thiên Chúa. Điều này cho phép linh hồn tận hưởng sự hiện diện của Thiên Chúa và có một mối liên hệ “tim chạm tim” thực sự với Chúa Giêsu.

Trong thế giới vội vã của chúng ta, thường rất khó để ở lại lâu sau Thánh Lễ, nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta không thể có ít nhất là một lời cầu nguyện tạ ơn ngắn gọn. Vấn đề chính yếu là chúng ta cần nhớ sự hiện diện của Chúa Giêsu trong Thánh Thể ở lại với chúng ta trong vài phút và cho chúng ta một thời gian đặc biệt khi chúng ta có thể thông hiệp với Chúa và cảm nhận tình yêu của Người trong chúng ta.

Nếu một ngày nào đó bạn quên, đừng có ngạc nhiên nếu linh mục giáo xứ của bạn gửi mấy em giúp lễ theo bạn đến tận nhà khi bạn vội vã rời khỏi nhà thờ sau khi rước lễ.

Lm. Phêrô Nguyễn Minh Thái

CN 13 TN – Năm C

Lc 9, 51 – 62

ĐỜI LÀ NHỮNG CHỌN LỰA

Trong kho tàng chuyện ngụ ngôn có một câu chuyện dí dỏm như sau: Một con khỉ cầm hai nắm đậu, một hạt đậu rơi xuống đất. Nó tính nhặt hạt đậu đó lên, không ngờ vừa nhón tay lại rơi thêm hai mươi hạt nữa. Nó định nhặt hai mươi hạt đậu đó lên, ai ngờ vừa mở ngón tay, cả nắm đậu trong tay bị bung ra hết. Con khỉ hoảng hốt làm bung nốt nắm đậu ở trong tay kia, nó dùng cả tay lẩn chân vét đậu lại, nhưng càng khều thì đậu càng văng ra xa. Cuối cùng cả hai nắm đậu tản ra trên mặt đất như một đám khói.

Cuộc sống không ngừng đòi hỏi chúng ta phải chọn lựa. Và chọn lựa nào cũng phải chịu thiệt thòi mất mát. Kẻ bắt cá hai tay vẫn luôn là người thua thiệt nhiều nhất. Con khỉ vì tiếc một hạt đậu mà mất cả hai nắm đậu trên tay.

Người thứ nhất trong bài Tin Mừng hôm nay xin đi theo Chúa đến bất cứ nơi đâu, nhưng Người bắt anh phải chọn lựa: hoặc là được an toàn ổn định dưới một mái nhà, có chăn ấm nem êm; hoặc là phải bấp bênh phiêu bạt, không một mái nhà: “Con chồn có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ dựa đâu” (Lc 9,58).

Người thứ hai xin đi theo Chúa, nhưng với điều kiện cho anh về chôn cất thân sinh trước đã. Chúa trả lời: “Cứ để kẻ chết chôn kẻ chết của họ. Còn anh, anh hãy đi loan báo triều đại Thiên Chúa” (Lc 9,54). Thế là anh phải đứng trước một chọn lựa giữa người thân và việc loan báo Tin Mừng.

Người thứ ba xin đi theo Chúa, nhưng xin phép về từ biệt gia đình. Chúa đòi anh phải chọn lựa dứt khoát: “Ai đã tra tay cầm cày mà còn ngoại lại đàng sau, thì không thích hợp với Nước Thiên Chúa” (Lc 9,62).

Thực ra, Đức Giêsu rất coi trọng việc hiếu kính cha mẹ. Người phán: “Thiên Chúa dạy: Người hãy thờ cha kính mẹ; kẻ nào nguyễn rủa cha mẹ, thì phải bị xử tử” (Mt 15,4). Nhưng Người cũng dạy chúng ta phải tìm kiếm Nước Thiên Chúa trước đã, nghĩa là Người muốn chúng ta chọn lựa đâu là ưu tiên chính, đâu là ưu tiên thứ yếu. Đối với người tín hữu Kitô, ưu tiên chính là việc tìm kiếm Nước Thiên Chúa, nó quan trọng hơn cả cha mẹ, vợ con, anh chị em, và cả mạng sống mình nữa (x. Lc 14,26).

Nếu cuộc đời con người là một chuỗi những chọn lựa, thì chính những chọn lựa ấy sẽ dệt nên cuộc đời riêng của mỗi người.

Nếu cuộc đời người tín hữu Kitô là một chọn lựa dứt khoát cho việc tìm kiếm Nước Thiên Chúa, thì đó chính là một chuỗi những lời đáp trả tiếng Chúa vang lên từng phút giây trong cuộc sống.

Nhìn lại những chọn lựa hằng ngày, chúng ta chợt giật mình, vì thấy chúng ta thường hay chọn mình: sở thích của mình, tự do của mình, hạnh phúc của mình, gia đình của mình... Chúng ta chọn tất cả những gì ít nhiều dính dáng đến bản thân. Nhưng Đức Giêsu lại dạy: “Hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa trước đã, còn mọi sự khác, Người sẽ thêm cho” (Mt 6,33)

Lạy Chúa, xin giúp chúng con thoát khỏi những bận tâm về mình, nhưng biết chọn Chúa là phần gia nghiệp và là phần phúc của chúng con.

Xin tha thứ cho chúng con vì chúng con đã chạy theo của cải, lạc thú, danh vọng ở đời. Xin ban cho chúng con ý chí cương quyết để chúng con luôn trung thành theo Chúa cho đến giây phút cuối cuộc đời. Amen.

Trích dẫn từ ‘Như Thầy Đã Yêu’

TRANG BÁC ÁI XÃ HỘI

KỸ NĂNG TRUYỀN THÔNG THAY ĐỔI HÀNH VI



Trung tuần tháng 3 vừa qua, Caritas 3 Giáo phận: Cần Thơ, Long Xuyên và Vĩnh Long được tham dự khóa tập huấn với chủ đề: *Kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi*, một chủ đề vừa quen thuộc nhưng lại vừa hơi bí ẩn làm cho cá nhân tôi hơi tò mò để mong tới khóa học. Quen vì những từ ngữ, như: truyền thông, hành vi; đồng thời, cũng phần nào mang tính bí ẩn vì truyền thông mà lại có thể thay đổi hành vi của một người sao? Có quá cường điệu không!

Buổi sáng đến lớp trước khi bước vào chương trình học, ông thầy cho các học viên làm bài trắc nghiệm, gồm 10 câu chọn đúng hoặc sai; 10 câu khoanh tròn a, b, c, d chọn câu đúng nhất. Tưởng rằng dễ nhưng không dễ chút nào vì nhiều khi những từ chúng ta quen dùng, những điều chúng ta quen nói tới khi tìm hiểu nghĩa xác thực của nó thì giờ đây mình hóa ra mù mờ, nếu không muốn nói là chưa hiểu gì cả. “Những điều chúng ta biết chỉ là giọt nước. Những điều chúng ta không biết là cả một đại dương”. (Isac Newton)

Kiến thức là vậy còn việc phục vụ tha nhân trong nhiều lảnh vực thì cũng mênh mông như đại dương mà công tác bác ái xã hội là một điển hình. Vì ngay trong chính việc bác ái thì cũng có năm bảy kiểu bác ái, như: bác ái mang tính từ thiện, cứu đói giúp gạo hoặc những nhu yếu phẩm hằng tháng. Hoặc giúp người nghèo thăng tiến để họ có thể vượt qua được cái đói hay giúp họ ý thức được phẩm giá cao quý của chính bản thân con người họ. Do đó, trong khóa học với chủ đề nêu trên giúp cho anh chị em chúng tôi hiểu biết được phần nào: đôi khi do

chính hành vi sai lệch đưa chúng ta đến việc làm sai trái có hại cho cá nhân hay có hại cho cả cộng đồng.

Công tác bác ái mến mong như đường chân trời mà người lữ hành thực hiện công tác này không bao giờ đạt tới được. Nói như thế không phải để làm nản lòng nản chí những người đang thực hiện công việc bác ái mà để muôn nói rằng: làm việc bác ái không có điểm dừng. Có thể xong công việc mà mục tiêu trong kế hoạch chúng ta đưa ra nhưng việc phục vụ người nghèo không bao giờ hoàn tất mỹ mãn. “Người nghèo thì lúc nào anh em cũng có với anh em”. (Mt 26,11a)

Hơn nữa là người Kitô hữu mình tin tưởng vào Thiên Chúa, Đấng quyền năng, Ngài sẽ phù trợ cho những ai thực hiện công việc bác ái cách thành tâm thiện chí và sẽ mang đến những hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, chúng ta cũng đừng quên rằng mình cũng cần tìm hiểu những công cụ, phương tiện giúp cho ta đạt được kết quả tốt đẹp mà một trong những phương tiện ấy chính là những kỹ năng mình phải rèn luyện học tập; nhờ vậy, công việc bác ái mình thực hiện sẽ mang lại cho tha nhân hiệu quả thiết thực hơn.

Caritas Vĩnh Long



NGÀY HƯU LỄ VÌ CON NGƯỜI

Năm Căn, 16-8-1971

Ông Chín Kiểu năm nay đã ngót nghoét bảy mươi. Ông mở quán nước ngay trước giáo điểm. Cứ sau mỗi giờ dạy học, mình lại đến đây nói chuyện dông dài với ông. Tuy là chuyện dông dài, nhưng lại xoáy vòng tròn ốc. Hôm nay đường tròn ốc đã kết thúc, mình đi thẳng vào vấn đề.

- Nghe nói ông Chín có đạo phải không ?
- Ừa, hồi nhỏ tôi theo đạo Chúa như cha. Nhưng, tôi bỏ xưng tội mấy chục năm nay rồi.
- Vậy thì, Chúa nhật tối này, tôi mời ông Chín đi lễ nghe.

Câu nói của mình như một tiếng sét làm rung chuyển trời đất. Ông Chín khóc hụ lên. Hai dòng lệ chảy xối xả. Hai môi giật giật, như người động kinh. Mình hoảng sợ ngồi chết trân. Năm phút sau, ông Chín lấy lại bình tĩnh và kể chuyện :

“Cha tôi đạo dòng, bỏ Hòa Thành xuống Cái Keo làm ăn. Con cái sinh ra đều lấy vợ chồng ngoại. Cha sở Hòa Thành phạt cha tôi không cho xưng tội rước lễ. Đến khi già yếu, biết mình không còn sống bao lâu nữa, ổng chèo xuồng 30 cây số từ đây lên tới Hòa Thành chầu chực suốt tuần thánh, năn nỉ xin xưng tội rước lễ mà không được. Ống dành chèo xuồng trở về. Ống buồn rồi ổng chết. Cha tôi chết không được chôn trong đất thánh”.

Nói đến đây ông lại khóc hụ lên một lần nữa. Ông mếu máo nói với giọng hờn học : "Cha tôi có làm điều gì thất đức đâu, mà Hội thánh đang tâm dày dọa ổng đến độ, già rồi mà vẫn còn bị xua đuổi, chết rồi, mà vẫn còn ghét bỏ..."

Bầu khí ngộp thở. Mình cáo từ ra về, lòng buồn man mác.

Năm Căn, ngày 17-8-1971

Hôm nay mình đến thăm ông Chín Kiểu, hy vọng xoa dịu nỗi đau của ông. Nhưng trên cổ ông đã xuất hiện hình Đức Phật sáng chói. Thế là xong ! Lối vào đời, ông đã bị kéo dây chì gai rồi !

Ông đeo ảnh Phật để quyết liệt từ chối trở về với Chúa. Ông đeo ảnh Phật để cảnh cáo mình: "Từ nay, đừng khuyên tôi trở lại đạo nữa..."

Sau mấy chục năm bị nỗi đau cắn xé, hôm nay ông Chín đã xổ ra được. Giờ này có lẽ ông đang ngủ ngon. Trong giấc mơ, những ngón tay ông đang mân mê ảnh Đức Phật từ bi. Còn mình thì giờ này vẫn chưa ngủ được. Một nỗi đau r้าm rút vừa xuất hiện và có lẽ nó sẽ cắn xé lương tâm của mình suốt đời.

Mình lan man nghĩ đến chuyện xưa. Tại giáo điểm nợ, bà Năm khuyến khích chồng con theo đạo, còn bà thì cứ khất lần. Mình dồn bà vào chân tường, nên bà đành tiết lộ nỗi lòng thầm kín. Bà kể :

"Hồi tôi còn bé, trong xóm tôi người ta theo đạo nhiều lắm. Ông cha Tây dạy: Theo đạo thì phải dẹp bàn thờ ông bà. Sau ngày rửa tội linh đình, ổng đi thăm các gia đình đạo mới. Tới một gia đình nợ, vừa tới cửa là ông đậm chân bẹt bẹt, miệng la hét : Tại sao chưa dẹp cái bàn thờ kia ? Ông nhất định không

bước chân qua ngưỡng cửa cho tới khi cái bàn thờ ông bà bị khiêng bỏ ra ngoài sân...”.

Câu chuyện bà Năm kể còn dài lắm. Nhưng vừa nhớ đến chỗ cái bàn thờ bị khiêng bỏ ra ngoài, mình cảm thấy có cái gì đắng đắng ở miệng, nghèn nghẹn ở cổ. Bây giờ mình mới hiểu được nỗi lòng của ông Chín. Ông Chín là người con có hiếu. Vì thương cha, ông hận Giáo hội. Cha sở Hòa Thành tôn trọng luật lệ, nhưng không tôn trọng tình cảm của con người. Chỉ có ông Chín mới hiểu được rằng, cha ông không thể không cưới vợ ngoại cho con và gả con cho người ngoại, bởi lẽ cha ông sống cô thân giữa một vùng chỉ có người ngoại. Cũng chỉ có ông Chín mới thấy được cái tủi hận của một ông lão già gần đất xa trời, mà không được xưng tội rước lễ. Chỉ có ông Chín mới cảm thấy cái đau đớn, khi bị từ chối không được chôn cha mình trong đất thánh, nơi mà cha ông hằng mong ước.

Cha sở sau khi quyết liệt từ chối, không cho ông lão già xưng tội rước lễ, thì lòng vẫn an vui. Và sau khi quyết liệt từ chối không cho ông lão già chôn trong đất thánh, thì lương tâm vẫn bình thản. Đó là luật, luật của Hội thánh.

Mình cay đắng tự hỏi: “Luật vị luật, hay luật vị nhân sinh ? Con người vì ngày hữu lễ, hay ngày hữu lễ vì con người ? ”

Đường lối mục vụ ấy có nên tồn tại nữa không ? Và các nhà truyền giáo có quyền áp đặt một thứ mục vụ như thế trên các tânòng không ?

(Trích Nhật Ký Truyền Giáo của Cha Piô Ngô Phúc Hậu)



YÊU THƯƠNG BẢO VỆ CỘNG ĐOÀN GIA ĐÌNH

Trong những biến cố vui buồn quan trọng của một đời người như sinh nhật, kết hôn, khấn hứa, lãnh nhận thánh chức, tai nạn, bệnh nặng hay qua đời đều có sự tham gia cách này hay cách khác của người thân hay bạn bè.

Điều đó cho thấy con người không thể sống đơn độc hay lẻ loi. Dù muốn dù không mỗi người đều phải đón nhận những sự trợ giúp của người khác. Những người khác gần nhất là những người thân trong gia đình.

Tự bản chất con người được sinh ra và lớn lên bởi cộng đoàn gia đình. Vì lẽ, một người cha hay một người mẹ không thể sinh ra được một người mới. Cả hai cùng kết hợp với nhau trong yêu thương thì một sự sống mới sẽ ra đời.

Tình yêu thương là chất keo kết dính những thành viên trong gia đình lại với nhau. Yêu thương đòi hỏi hy sinh, chịu mất mát, chịu thiệt thòi. Chúa Giêsu là một gương sống động và hùng hồn nhất cho mọi người cách riêng cho những ai đang sống trong bậc hôn nhân gia đình.

Nơi chương 13 Tin mừng theo Thánh Gioan Chúa Giêsu nói: “*Thầy ban cho các con điều răn mới, là các con hãy yêu thương nhau. Như Thầy đã yêu thương các con, thì các con cũng hãy yêu thương nhau*” (Ga 13, 34) Người lặp lại lần nữa nơi chương 15: “*Các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã*

yêu thương các con" (Ga 15,12). Vì đây là chân lý sống nên Chúa cố tình nhấn mạnh để mọi người ý thức.

Yêu thương là yêu tố không thể thiếu được trong đời sống gia đình. Khi yêu thương thật lòng thì dù cho gia đình của mình thế nào thì mỗi thành viên cũng không vì thế mà rời bỏ gia đình của mình.

Chẳng những vậy mà mỗi thành viên cần nên thể hiện tình thương mạnh mẽ hơn. Phương châm "Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo" thích hợp cho những gia đình đang trong tình trạng khó khăn.

Mặt khác, đọc lại trong sách Xuất hành có mẫu đối thoại giữa Chúa và ông Môisen: "*Chúa phán với ông Mô-sê: "Ta đã thấy dân này rồi, đó là một dân cứng đầu cứng cổ. Bây giờ cứ để mặc Ta, cứ để cơn thịnh nộ của Ta bùng lên phạt chúng, và Ta sẽ tiêu diệt chúng. Nhưng Ta sẽ làm cho ngươi thành một dân lớn."*"

Ông Mô-sê cố làm cho nét mặt Đức Chúa, Thiên Chúa của ông, dịu lại. Ông thưa:

"Lạy Chúa, tại sao Ngài lại bừng bừng nổi giận với dân Ngài, dân mà Ngài đã giơ cánh tay mạnh mẽ uy quyền đưa ra khỏi đất Ai-cập? Tại sao người Ai-cập lại có thể rêu rao: Chính vì ác tâm mà Người đã đưa chúng ra, để giết chúng trong miền núi và tiêu diệt chúng khỏi mặt đất? Xin Ngài nguôi cơn thịnh nộ và xin Ngài thương dung hại dân Ngài. Xin Ngài nhớ đến các tôi tớ Ngài là Áp-ra-ham, I-xa-ác và Ít-ra-en; Ngài đã lấy chính danh Ngài mà thề với các vị ấy rằng: Ta sẽ làm cho

dòng dõi các ngươi đông đúc như sao trên trời, và sẽ ban cho dòng dõi các ngươi tất cả miền đất ấy, là miền đất Ta đã hứa; chúng sẽ được thừa hưởng miền đất ấy đến muôn đời." Chúa đã thương, không giáng phạt dân Người như Người đã đe (Xh 32: 9-14)

Dù dân Do thái không phải do ông Môisen chọn cho mình nhưng vì tình thương mà ông sẵn sàng đứng ra bênh vực cho họ. Đang khi đó, vợ chồng trong hôn nhân là do sự tự do lựa chọn vì yêu thương. Ước mong những ai đang sống bậc hôn nhân gia đình tích cực hơn để dùng tình thương bảo vệ hạnh phúc gia đình của mình.

Mic. Thiện Tâm

